

Nguyễn Thị Hoàng

Cho những mùa xuân phai

(Tập truyện)

Lời mở

Trong hoàn cảnh hoàn toàn bế tắc của ngành xuất bản, tháng 1 năm 1966, Cơ sở Văn mạnh dạn tung ra thị trường chữ nghĩa một Tủ sách Phổ thông với tôn chỉ: sách hay, in đẹp, bán giá hạ.

Việc làm có tính cách mở đường của Văn đã thu hoạch được một số kết quả tốt – đủ tốt để các nhà xuất bản bạn vững tin mà mở rộng ngành hoạt động của mình, đủ tốt để các nhà xuất bản mới được thành lập khá nhiều trong hai năm 1966-1967.

Sang năm 1968, chúng tôi dự tính sẽ tạm ngưng ấn hành sách phổ thông vì tự coi như nhiệm vụ mở đường đã hoàn tất. Nhưng, biến cố đầu Xuân Mậu Thân đã lại đẩy ngành xuất bản vào một ngõ tắc. Phần lớn, nếu không muốn nói là hầu hết, các nhà xuất bản đều tạm ngưng hoạt động, hoặc chỉ hoạt động cầm chừng. Trước viễn ảnh đen tối đè nặng lên ngành xuất bản, chúng tôi lại cảm thấy cần phải tiếp tục công việc đã làm đều đặn từ hai năm qua.

Tiếp tục với một hình thức mới, để thích ứng với tình thế mới.

Và Nguyệt san Văn Uyển được khai sinh.

Từ nay, tháng tháng Văn Uyển sẽ gửi tới bạn đọc những sáng tác chọn lọc của những tác giả danh tiếng trong và ngoài nước.

Ước mong bạn đọc sẽ tiếp tục dành cho Văn Uyển mỗi cảm tình nồng nhiệt mà quý vị đã dành cho Tủ sách Phổ thông do cơ sở Văn chủ trương từ mấy năm qua...

Giờ đây, Văn Uyển sẵn ra mắt xin giới thiệu tuyển tập đoàn thiên mới nhất của Nguyễn Thị Hoàng: Cho những mùa xuân phai. Trân trọng mời bạn đọc hãy nhập vào thế giới tràn đầy tình cảm của nhà văn phái nữ đang nổi tiếng nhất, có sách bán chạy nhất hiện nay...

Văn Uyển

Cho những mùa xuân phai

Mélanie, đã ba hôm nay con chong đèn không ngủ, buổi sáng năm giờ không lên nhà nguyện, tám giờ không đi phát thuốc cho các trại, buổi chiều không sang phòng

họp công tác, và buổi tối, trong giờ cầu kinh, con lơ đãng nghĩ ngợi đâu đâu đọc nhầm cả lời lễ, sai nhịp với các soeur, con làm sao vậy, còn đúng một tuần nữa là lễ phát nguyện của con rồi, con có nhớ như vậy không. Buổi sáng nay con không phải đi phát thuốc nữa, phần việc con sẽ nhường lại cho soeur Albertine, nhưng hãy ra đẩy xe rác xuống vườn, và trong lúc đi ngang qua những vùng đất bản sau trại, con phải suy nghĩ lại, một lần cuối cùng, tự hỏi chính mình về sự lựa chọn, và sau đó, mẹ khoan hồng cho con tìm lấy một cơ hội nào đó để thử thách lại.

Một tuần, chỉ còn một tuần nữa là dứt khoát, là bắt buộc tôi phải can đảm và thành thật chọn lựa quyết liệt thôi sao, một tuần nữa để tìm cho ra đời sống đích thực mình giữa ngã ba ngã tư chẳng chịt những ảo giác bông bênh, những sắc màu hỗn loạn, những tiếng gọi kêu bất ngờ vang vang trời dậy khắp cùng bốn phía tâm hồn tôi sao. Tôi muốn nói, đúng hơn là thú tội, những ý nghĩ thầm kín nẩy mầm như đậu trong trí tôi từ ba hôm nay, từ buổi chiều Chủ nhật ở ung hoa, nhưng tôi không thể cúi đầu nói ra những điều đó, cũng như tôi không còn can đảm ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào hai mắt màu xám trong vắt của Mẹ Nhất lúc này. Tôi biết dù có kể ra những xao xuyến, thao thức đó, dù rằng đối với ba năm ở nhà tập, như thế là tội lỗi chẳng nữa, bà vẫn tha thứ, vẫn dễ dàng để tôi lại trở về ngoan ngoãn cúi đầu bước vào cửa hẹp sáng láng của bà. Nhưng tôi không nói ra. Bởi tôi tiếc, tôi không muốn nói ra với bất cứ người nào, những điều tôi chỉ âm thầm nói để mình nghe, với một nụ cười ẩn bóng trong gương soi, với tia nắng lay lắt trong khung cửa chiều trên cao lầu chuông ấy, với những tiếng gọi mơ hồ thầm kín ở đâu. Như vậy mới chính là tội lỗi mơ hồ, xa lạ vừa đủ để đánh thức mùa xuân yên ngủ trong tôi, vừa đủ cho tôi bỗng ung hoàng sợ hãi nhận ra tôi vừa đắm mê, vừa chạy trốn cuộc đời bên ngoài những bờ tường cao đóng kín. Cuộc đời ngoài kia, tôi ung ung trong lòng một tiếng khóc tủi mừng khi nghĩ đến những con đường, những ung cây lá bay, những tiếng còi xe reo vui lạnh lốt, những người qua lại, và phố phường tấp nập, những cửa ung sáng rỡ, những bông hoa, và khuôn mặt dịu dàng của một mùa xuân quá khứ. Tiếng pháo ran ran đâu đó những bông hoa mai ung, những màu áo mới. Tất cả thật đã vô cùng rộn rã, vô cùng xa xôi, mùa xuân, cuộc đời, những bóng hình thân yêu ngày cũ.

Tôi đặt khay thuốc xuống mặt bàn và lẳng lặng đi ra. Mẹ Nhất bỗng gọi lại và vô tình hai mắt tôi chạm vào mắt bà, và bước lên một bước, tôi bỗng cảm thấy nhẹ bỗng thênh thang cả tâm hồn thể phách trong hai cánh tay bà êm dịu vây phủ bờ vai tôi ba hôm rồi bỗng ung lạnh lẽo. Tôi nói ấp úng, thưa, con sẽ cố gắng. Bà đặt nhẹ ngón tay cái trên trán tôi như thường lệ, làm dấu thánh giá thông thả như muốn khắc vào tâm hồn tôi vết sẹo muôn đời của đức tin không phai mờ, và bà dịu giọng, thôi con đi đi. Tôi bỗng ung muốn làm nũng với bà, nhưng thật ra là với một người nào đó không bao giờ có trong đời tôi, mẹ cho con xuống thăm phòng số bốn trước khi ra bãi rác.

Cái mụn ở cánh tay bà phòng số bốn đã căng phồng như tôi dự đoán. Tôi xoa cánh tay trần bà ta, không đau đâu, chỉ ba hôm là khỏi hẳn, muốn lành thì phải chịu đựng một thời gian đau đớn chứ, cái mụn đã cương lên, không làm ung m vỡ ra, xẹp xuống, sẽ kéo dài nhứt nhối lâu hơn. Người đàn bà xắn cao tay áo cho tôi, ung, tôi cũng muốn cho xong cái mụn để còn về ăn Tết. Bà về đâu, tôi hỏi, không biết nữa, nhưng ra khỏi đây là tìm thấy chỗ của mình rồi, đâu mà chẳng được, bà ta trả

lời giọng cao lên nao nức. Tôi nhúng cái tấm quần bông gòn vào chai alcool iodée ém cho khô bớt rồi nâng cánh tay tròn lẳn của người đàn bà thoa nhẹ quanh mặt một vòng tròn thuốc ung nẫu, đắp lên một miếng gòn kẹp vải gaze thưa và dán vào da bằng hai đường chéo ung keo.

Thế này rồi làm sao nữa, bà ta hỏi. Khoảng ngày ung m cái mặt sẽ ung, cương mủ lên đồn cả vào chính giữa, tôi chích mũi kim vào đó, ém cho mủ và máu độc ra thật hết, cần nhất là cho lớp máu độc đen tím ra hết cho đến khi thấy tươm máu đỏ là coi như sạch hẳn, rắc bột poudre dagéan vào miệng mặt, ung lại, và hôm sau nữa là mặt khô, và tay bà lại liền như cũ, tôi giải thích tỉ mỉ cho bà ta, nhưng thật ra là cho chính tôi, cho chính cái mặt trong tâm hồn không ai chữa khỏi, không bao giờ lành, phải từ buổi chiều Chủ nhật tôi biết là không bao giờ lành. Như vậy thì có gì đau đớn, bà ta ngạc nhiên hỏi. Có chứ, đau ngấm ngấm, khi cái mặt cương mủ mà không có một chất thuốc nào nóng bỏng để dồn tất cả chất độc về một chỗ làm cho mặt bung vỡ ra một lần. Tôi biết là lợi dụng bà ta để nói với mình quá nhiều nên buông cánh tay bà ta, đi thoắt thoắt xuống hành lang qua bãi rác.

Trong sân, bọn lao công đã tụ tập đông đủ như thường lệ để chờ đi theo một soeur lấy rác, gồm những máu mủ dính trong từng đồng bông ung, những chất nhầy không tên vung vãi giữa sàn nhà được chùi vào trong miếng giẻ rách, cùng tất cả những rác rêu và các thức ăn, đồ ung phế thải của nhà thương, và hốt lên chiếc xe đẩy nhỏ xíu hai bánh, có tay cầm, đẩy ra bãi rác. Thấy tôi có người hỏi sao soeur Albertine không ra, tôi nói tôi thay thế hôm nay cho bà ấy, nhưng để tôi làm một mình được rồi mấy người nghỉ đi. Họ nói hơn mười xe rác, nhiều lắm không làm nổi một mình đâu. Tôi định nói là hãy để cho tôi, tôi cần làm như vậy, nhưng yên lặng gạt mấy người phu đàn bà đi thẳng vào nhà bệnh. Bác sĩ đi tạt ngang qua bảo tôi, cô mang ung miệng vào đi, đây này bệnh nặng, tôi nói không sao đâu, tôi cũng bệnh nặng mà, bác sĩ trở mắt nhìn tôi, và tôi tinh nghịch nhìn đăm đăm ông thầy thuốc trẻ cố quên ba năm nhà tập, ông cũng bệnh nặng lắm mà không biết đấy.

Bỗng ung tôi choáng ung trong một cơn vui bất ngờ, huyền ảo và cúi rạp mình xuống những gậm giường, những ngõ ngách hôi hám tanh tưởi của nhà bệnh, lừa hết tất cả những thứ dơ bẩn trong thùng, bê ung , đẩy phẳng phẳng qua khoảng sân la liệt những người què quặt, nheo nhóc, những lũ trẻ ngồi chờ phát thực phẩm, qua nhà xác, ra bãi rác lúc nhúc những ruồi xanh, trùn và sâu đất. Mùi hôi thối xông lên ngạt thở đến buồn nôn. Tôi giơ cao còng xe để trút tất cả những mảng rác bẩn ghê rợn xuống cỏ ướt. Một vài miếng gòn nhả nhúm dính thuốc và máu bầm còn vướng lại trong xe. Tôi xắn tay áo nhặt những thứ ghê gớm đó vứt ra bãi rác, và trong phút giây tôi bỗng lặng người nhớ đến khuôn mặt rở ràng của Trí buổi chiều Chủ nhật vừa qua, đến những ngày cần mẫn thử thách ở nhà tập, nhớ đến sự kiên nhẫn lặng thinh những lần các bà phước bắt ra sân nhỏ cỏ cú, trồng lại ung m ung, nhổ đi và trồng lại bốn năm lần trong một ngày dưới nắng. Mồ hôi vã xuống má xuống cổ tôi. Mặt trời nòng nân chiếu xuống, những vách tường vôi trắng cao ngất quanh nhà trại sáng lên bề ngỗ. Và trời, trời như một ngày nào trẻ thơ có Trí cao vút menh mông trên đầu tôi, như một trang trải tuyệt vời của mộng mơ và tình tự. Tôi buông xe, đứng ngẩn người nhìn trời, mỗi lúc một choáng ung say ngây trong ung nắng lớp lớp dâng lên ngập lụt người tôi và Trí lại trở về, cùng với tiếng về râm ản mùa hạ nào xa lắc, bến ung im trong buổi chiều tím, và những bông

hoa huệ trắng nở trong vườn đêm về quê thăm Trí. Tôi không muốn nhắc những ngày xưa cũ đó. Những ngày đã qua, những ngày đã chết. Trí đã qua, và Trí cũng đã chết trong đời tôi. Nhưng tôi đã tình cờ gặp lại Trí, gặp lại tôi, gặp lại nỗi xôn xao trong sáng đầu đời. Chúng tôi cách nhau một vòng dài những vòng hoa đã kết lấp lánh từng quả bóng xanh đỏ. Hình như có một thứ gì đó sáp đóng cứng trên khuôn mặt tôi trong khoảnh khắc tình cờ đầu tiên, và cái gì đó sáp một lúc lâu nứt nẻ, vỡ ra, rơi xuống và cũng đến đó, Trí nhìn thấy tôi, nhìn thấy Phượng của những ngày chung học ở quê nhà. Trí. Tiếng gọi bật lên đầu môi, và âm vang của tiếng gọi ngân dài trong lòng tôi những ngày có Trí xa rồi.

“Bây giờ Phượng ra sao?” Trí hỏi.

“Ra sao là ra sao?”

“Nghĩa là mình muốn hỏi về tình trạng hiện tại của Phượng, giữa chúng mình như có một khoảng cách thật mênh mông và mình khó khăn ngôn ngữ thế giới mình để hỏi thăm chuyện trong thế giới Phượng mà khỏi phiền lòng Phượng. Nhưng có một điều mình muốn hỏi Phượng là vì sao năm ngoái mình trông thấy Phượng trên xe buýt, Phượng giấu mặt đi không cho mình nhìn thấy”.

Tôi lặng người. Chuyển xe buýt đi Biên Hoà buổi đó. Hai con mắt Trí đăm đăm trên kia vành nón tôi nghiêng che cái cổ áo vải thô, cái áo tôi đã cố hoá trang cho bình thường khi đi thăm một người bà con dưới ấy đau nặng. Tôi lẩn tránh Trí, lẩn tránh thật trôi về trên bờ tim dào dạt thủy triều, là bởi tôi không chắc chắn gì con đường đi và chính những bước chân mình ngập ngừng trên đó. Tôi chỉ có thể đến đích nếu dứt lìa, xa cách hẳn mọi tương giao, không bao giờ thấy một le lói ánh sáng nào của đời sống. Nhưng mọi sự chỉ là một thử thách cay nghiệt, và tôi chỉ là một con chim sâu trên một bờ rào vướng vít tơ hồng, hót và sợ mình nghe thấy tiếng, sẵn sàng lao vút vào khoảng không, sẵn sàng sa xuống một cửa lồng son êm ái. Tôi nói sao với Trí. Tôi tránh Tố Như bởi vì tôi muốn nhìn thấy Trí. Chỉ vậy thôi.

“Phượng mua hoa cho ai?” Trí hỏi.

“Cho một bà phước mới chết”.

“Mình muốn mua hoa cho Phượng”.

“Ở đây làm gì có hoa lilas”.

“Phượng vẫn còn thích hoa lilas?”

“Nhắc vậy thôi, mình không còn quyền thích cái gì cả. Không biết ở nhà bây giờ lilas còn nở thơm không. Câu hát nào dội lên trong lòng tôi đông giá ba năm trời, tay trong tay chúng ta về quê hương cũ... Tôi đã từng nghĩ vậy ngày xưa, lần đầu tiên hai đứa không còn cách nhau bên này bên kia vòng rào vườn cây, mà hai phương trời chia lìa, mỗi đứa theo học một phương, cùng mong một ngày đưa nhau về nhà cũ. Mọi ước mong thật đã xa mù xa tắp rồi, và Trí đã khác, tôi đã khác, cuộc đời cũng đã khác xưa. Bỗng nhiên tôi lạnh ở hai vai, lạnh khắp châu thân, bỏ Trí đứng

ngắn gọn, ung mình qua đường, ung mình qua biển lớn lòng tôi dạt dào ung
dội và khắp trời chiều Chủ nhật tôi chỉ còn nhìn thấy bóng dáng tôi áo đen, như một
cánh dơi khổng lồ sa xuống thấp, thấp mãi trên những ghềnh đá cheo leo, thấp
xuống mãi trên những bến sương mù vọng ngân tiếng chuông nhà thờ đổ dồn thúc
bách, và tiếng chuông dứt nổi rạc rời của buổi lễ cầu hồn ru tôi trong giấc ngủ nghìn
thu lạnh lẽo. Trí ơi, Trí ơi, tôi gọi tuổi nhỏ xa xanh trôi xuôi thời gian trùng điệp, Trí
ơi, Trí ơi.

*

Lại tiếng kêu gào inh ỏi dưới bếp. Mụ điên lại thọc tay bản vào các nồi thức ăn của
người khác. Ngày nào cũng đúng ba lần như thế. Nếu mụ ta điên thật để tôi góp
nhặt bằng cứ đưa lên bà Nhất thì mọi chuyện đã trở nên dễ dàng. Nhưng không
điên, mụ ta còn làm kẻ khác điên đầu hơn bị một người điên chính cống quấy rầy,
và theo những lời báo cáo, có hôm bà Nhất, giám đốc cơ sở từ thiện này đã đến
thăm, nhưng trước mặt bà, mụ điên khôn ngoan tỏ ra bình thường lễ phép. Tôi điên
đầu hơn ai cả, bởi mọi chuyện ở đây, tôi đều phải giải quyết, thay mặt bà Nhất, và
mọi người trong nhà bất cứ xảy ra chuyện gì cũng níu lấy tôi đòi xử kiện. Hàng trăm
thứ để xử kiện trong một ngày. Nào người nợ giặt áo quần ngay trong phòng. Nào
người kia đến phiên không làm vệ sinh. Nào kẻ khác ăn cắp xà phòng và than đỏ
trong lò của người bên cạnh. Nhưng phiền phức nhất là những vấn đề xung quanh
mụ điên. Suốt ngày mụ ta ngồi lê lét ngoài sân, ngay cửa ra vào, nói làm nhằm
không ngừng nghỉ, chờ có ai đi vào đi ra là níu lấy ống quần kéo xuống dọa dẫm,
cho tao tiền đi, không tao kéo. Không có ai bị kéo, mặc dù không ai nạp tiền mãi lộ
cho mụ, nhưng đều lo nơm nớp. Nhưng đến ai ăn cái gì thì mụ ta không tha. Nếu
không cho, thế nào mụ ta cũng đánh đổ. Cho không đủ cũng vậy. Nhưng ai cũng
ghét vì mụ quá tham lam và không ai muốn cho. Nên mỗi bữa ăn, mụ ta rình thế
nào cho được để quậy cả bàn tay bám đầy cáu ghét và mũi dãi vào trong phần ăn
của người khác. Cứ thế và rồi cả nhà này cùng đói. Và người ta quậy mụ điên xuống.
Mụ chống chọi kịch liệt. Cả nhà huyên náo lên. Tôi so sánh những giờ cầu kinh,
những đêm lặng lẽ ở viện với sinh hoạt trong nhà này, và phân vân, bên tám lượng
bên nửa cân, tôi không biết cho bên nào hơn cả. Dù sao thì tôi vẫn còn một triển
hạn ngắn ngủi để thử thách một lần cuối cùng, theo chỉ thị của bà Nhất, ở lại nhà
này trông coi đám người ở trọ nghèo nàn này và trong thời gian còn lại phải dứt
khoát chọn lựa con đường sẽ tới. Sau một ngày thẳng mình, thẳng đám đông ồn ào
trong nhà, tôi kiệt sức buổi tối, trở nên ích kỷ và hèn nhát, trốn tất cả mọi người,
đuổi tất cả đi chơi, một mình chiếm hết căn nhà rộng có khung cửa sổ lớn mở ra
vườn đêm ngát mùi trái ung và nhang thơm của nhà láng giềng. Có một cái gì kéo
tôi lại cửa sổ, đứng lại ở đó ung giờ không biết moi. Ban đêm, nhìn xuyên qua
bóng tối của vườn cây, tôi thấy nhấp nháy một ánh đèn của một khung cửa mở xa
lắc bên kia. Mãi rồi một buổi sáng tôi nhìn sang và thấy hấn, đứa con trai. Trong
khoảng cách cố định đó, tôi bỗng ung cảm thấy, trong một phút giây nào đó, hấn
có mái tóc giống Trí. Cũng trẻ và vui như Trí năm năm về trước. Thật tình tôi chú ý
đến hấn chỉ vì vậy, thật chỉ vì vậy thôi. Dần dần, hấn trở thành một con dã như
ngộ nghĩnh trong chuồng sở thú, và tôi một kẻ ở ngoài, nhìn qua để giải buồn vợ
vấn. Một hôm tôi thấy hấn cười, vô nghĩa. Tôi bỗng cảm thấy như bị trêu chọc, mạ
lị, và bực tức quay vào, khép cửa. Nhưng rồi tôi hối hận đã ung m thấy tôi đóng

cửa, tức là thấy hăn và tỏ thái độ với hăn. Tôi đi trở ra, mở bung cửa. Hăn vẫn còn đó, nhả ửng cười, tay cầm một khúc bánh mì. Hăn gạt đầu và đưa bánh lên miệng. Tôi tức lộn ruột nhưng đồng thời, cảm thấy một thoáng gió mát luồn vào trong tóc. Nắng buổi trưa đầu mùa khô sáng ửng lánh trên những ửng lá dày xanh sậm. Cây đào ở cuối vườn nhú lên từng chòm trái non. Bóng dáng mùa xuân phất phơ trong hơi thơm nồng nàn của nắng lá. Tôi cảm thấy mình chộp nhẹ hai ửng mi, và trên môi tôi, đứa con gái ngày xưa trở về, cười rạng rỡ. Tôi dúm đầu vào song cửa, tôi gọi, Trí, Trí ơi, Trí.

Buổi chiều tôi chạy trốn tiếng ồn ào dưới bếp, bỏ đám người đánh lộn quật nhau tụi bụi tôi đi ra đường, không biết đi đâu, lòng hoang mang và trí bất định. Bỗng muốn có một người nào trói chặt chân tay mình lại đánh cho một trận như tử. Rồi sau đó tôi sẽ tỉnh hăn, sẽ dứt khoát mọi điều. Nhưng không ai đánh đập tôi, không ai biết đến tôi đang chơ vơ lạc ửng như thế này cả. Và tôi đã nương nhờ đám đông lặng lẽ bằng cách lên xe buýt ngoài đường. Cái đám đông lặng lẽ và di chuyển, tôi nghĩ an ủi và ngồi xuống chỗ trống sau cùng. Xe chạy một quãng tôi bỗng cảm thấy có người chạy theo xe và bám vào cửa, nhảy vào trong, và một chiếc lá rơi vào trong tay tôi. Một chiếc lá xanh, với ửng chữ lơ mờ ghi vội, ra gặp tôi không, ở cửa rạp Eden, người cầm chiếc lá. Hăn biến mất ở đằng mũi xe và nhảy xuống ở một trạm gần. Tôi choáng người sợ hãi nhìn hai bên. Không ai nhìn tôi cả. Nhưng tôi thấy rõ như đang đối diện, hai con mắt trong veo của bà Nhất, với cảm giác của dấu tay bà quệt nét thánh giá lên trán tôi hôm nào. Xe ra đến phố. Tôi cuống ửng, tôi dở gương soi. Tôi đưa năm ngón tay run cào mớ tóc. Rồi như kẻ mất hồn, tôi nhảy xuống một trạm ngừng, đi ngược đường, cố nghĩ là không đi tới đâu, nhưng tôi đang đi ngược từ chợ Sài Gòn lên Lê Lợi, quẹo qua Tự Do. Và tôi hoảng kinh thấy mình đi về phía rạp Eden.

Tôi dừng lại rất lâu trước một cửa ửng lớn và nhìn bóng mình lơ mờ in vào tủ kính. Không hiểu vì sao tôi đã đến. Một cách thành thực, không vì một lý do nào thúc đẩy cả, ngay một chút tò mò cũng không. Trong những lúc đứng nhìn qua khu vườn cây từ khung cửa sổ, tôi tự hỏi nếu mình quen hăn, hăn sẽ là cái dây nối tôi với cuộc đời bấy lâu cách xa ngoài đó. Nhưng rồi tôi sẽ cảm thấy gì. Điều quan trọng là tôi có thực tâm cảm thấy gì không. Hay con người tôi đã là một tử tế bào vô ích trước tất cả các cuộc thử thách, thí nghiệm. Mơ hồ, tôi nghĩ đến Trí. Hay là tôi đến đây là vì nghĩ đến Trí. Trí ở đâu xa rồi, mất rồi và hăn thì giống Trí. Tôi đang tìm đến tôi hay đang chạy trốn khỏi tôi khi bước chân tới nơi người cầm chiếc lá đợi chờ.

Tôi hạ tầm mắt để không phải nhìn một khuôn mặt nào cả đến hăn. Tôi muốn tưởng tượng hăn theo cách tôi nghĩ và gạt hăn thật xa ra khỏi tầm tay tôi, như Trí, như những người chưa bao giờ tới trong đời con gái tôi. Tôi nhận ra chiếc lá ở một bàn tay buông thõng, gần chỗ lấy vé.

Giọng người lạ:

“Trông cô khác hăn người trong khung cửa sổ. Tôi cứ tưởng là cô khinh bỉ và hiểu lầm tôi, không đến đây bao giờ. Điều tôi sợ nhất là bị cô nghĩ lầm về ý định của tôi. Thật ra tôi, tôi... tôi không có một chỗ nào thiêng liêng yên tĩnh và ngôn ngữ nào

thích hợp để nói với cô những điều muốn nói. Đáng lẽ tôi không nên xin gặp cô như thế, tôi muốn nuôi một vẻ đẹp nào đó hơn là... nhưng mà tự nhiên khi thấy cô đi ra tôi bỗng tung cửa chạy theo. Mong cô hiểu là tôi không cố ý xếp đặt như thế này. Và thật ra thì tôi cũng không đủ can đảm mời cô vào trong ấy, nhưng thật không có một chỗ nào yên tĩnh để nói chuyện cho bằng rạp hát cả”.

Những ý nghĩ trước đó một phút về hấn của tôi tiêu tan đi hết, nhường chỗ cho một cảm xúc dễ dàng bình tĩnh.

“Cô thường đi xem hát không?”

“Không, đã hơn ba năm nay”.

“Hơn ba năm mà không vào rạp chiếu bóng một lần nào cả sao?”

“Anh không biết gì về tôi cả sao?”

“Một hôm tôi bỗng nhìn thấy cô nơi khung cửa sổ”.

“Tôi tập đi tu, bị phạt đến săn sóc đám người đó, vì đã xao lãng bổn phận”.

“Tôi không tin”.

“Cái gì làm anh không tin?”

“Nụ cười của cô”.

“Tôi cười, tôi có cười thật sao?”

“Tôi vẫn thấy cô cười với Trời ở khung cửa sổ”.

Tôi nhắm hai mắt choáng úng trong cơn say không tên mênh mang hai con mắt màu xám của bà Nhất xoá nhoà mờ mịt.

Như trong chiêm bao, tôi theo hấn lên những bậc cầu thang, đi lên cảm giác bỗng bênh xa lạ chưa một lần tìm thấy. Ánh sáng hồng vừa tắt trong rạp khi tôi tìm thấy chỗ ngồi mình.

“Chiều nay cô đi đâu vậy?” Hấn hỏi.

“Đi tìm xem tôi như thế nào”.

“Cô thế nào bây giờ?”

“Nếu bây giờ không chỉ có nghĩa là phút giây này mà thời gian thường trực, thì tôi nửa thiên thần nửa quái vật”.

Tôi thoáng thấy hấn mỉm cười trong bóng tối, và những ngón tay hấn bút rút xoa xoa trên thành ghế.

Tôi không muốn nữa điều tôi vừa chợt muốn. Tôi biết là tôi thành thật, nhưng nói ra, tôi tiếc, thật tiếc, với hẳn hay bất kỳ ai cũng vậy. Tại sao ta cứ làm hoen ố tâm hồn mình bằng những lời nói ra với những con người không bao giờ, không bao giờ cùng chung với ta một bờ đất sống. Bây giờ hẳn biến thành một người khác, một đứa con trai mời một người con gái. Hoặc tệ hơn, tìm cách rủ rê một đứa con gái vào rạp chiếu bóng. Điều làm cho tôi có thể xao động, không phải hẳn, không phải chiếc lá hẳn gửi vào tay mà khuôn mặt con người ở hẳn tôi nhìn qua một khoảng vườn cây. Hẳn hiện hình là đời sống trong lúc tôi trong này cửa hẹp bỗng ửng như nhưng đời sống thênh thang bên ngoài, đặt cho mình dấu hỏi đầu tiên và cuối cùng để dứt khoát. Bây giờ bóng tối gờn gợn xung quanh, cùng với hơi thở nồng, nhạt thơm mùi không tên của máy lạnh, vì cuộc biến động âm thầm cho mỗi đời người chỉ gần gũi tất gang. Nhưng tôi nhìn thấy tôi rồi. Dừng ửng, ráo hoảng. Tất cả những lung lay xao xuyến trong đáy lòng một phút trước chỉ là ảo giác, như một bóng ma lầy lất để thử thách can đảm tôi giữa bóng tối mênh mang đời sống. Tưởng tượng nếu tôi nghiêng người qua bên kia một thoáng tích tắc đồng hồ thôi. Tưởng tượng không có một ý nghĩ, một phán xét nào ngăn cản cả, tôi tự do và dứt khoát hẳn với tất cả mọi ràng buộc, tôi sẽ đi tìm gì cho tôi. Gian phòng bí kín. Những con đường thành phố rộn ràng. Những con mắt phù thủy nhìn nhau. Và những mong muốn âm thầm. Tôi không cảm thấy gì hết, chẳng phải là chai đá, nhưng tất cả đối với tôi lạ lùng và cách biệt đến ghê tởm. Nhưng tôi đã đến. Mẹ Nhất đã chẳng cho tôi tự chọn một lần thử thách dứt khoát với con đường mình sao? Cánh tay hẳn trên bàn ghế trong bóng tối lơ mờ bỗng vờn lên hình ảnh của bức tường hành lang nhà nguyện. Tôi ngơ ngác không biết tôi-ở-đó bây giờ đi đâu. Tôi nhớ tôi. Ý nghĩ bỗng vờn lên như một mầm đậu non đã đến ngày quần đọt mềm vào cành khô gần gũi. Tất cả thật đã quen thuộc, như từng hình ảnh, từng cử chỉ nhỏ ở đó đã mọc rễ vào tâm hồn, số kiếp tôi, đến nỗi, dù nhọc nhằn, dù héo hon, dù bỏ quên đi tất cả những mùa xuân con gái, nhưng xa đi, tách rời, hay nghĩ rằng rồi để dứt khoát với đời sống đó, tôi ửng mình lạnh giá hai vai. Tôi đã đi từ một bức tượng thần linh vào nhập lốt của một con quái vật. Tôi đang đi tìm mũi nhọn để đâm chết con quái vật, thoát xa khỏi nó để trở về dâng hiến linh hồn cho bức tượng thần linh đây. Hẳn là gì bên cạnh tôi? Có phi con người không? Không. Chẳng ửng con người cả. Ngồi mãi đây rồi tôi cũng như những kẻ xung quanh. Hình như ngoài kia chiều dần xuống. Tôi nghe vang vang trong hồn tiếng chuông nhà thờ đổ khúc ăn năn. Tôi đứng lên đột ngột khi phim bắt đầu. Lúc này tôi không thể biết tiếng chuông ăn năn vì ánh mắt xanh xám của bà Nhất hay môi Trí cười buổi chiều Chủ nhật nào đã xa.

Nghĩ là đám con trai đã tản ra nhường lối cho tôi bước tới. Nhưng không, chúng nó càng tụ lại gần nhau thành một khối di chuyển theo tôi ở mỗi bước chân ngập ngừng. Tôi nóng bừng cả mặt nhìn xuống màu áo mình xanh nhạt, cái áo cũ từ bốn năm nay bỏ quên trong đáy va-li gửi ở nhà một người bà con, may bằng thứ ửng lảng và mỏng, bây giờ đã lỗi thời, nhìn xuống mũi giày màu bạc óng ánh lấp ló dưới ống quần xa-tanh cũng lảng lướt, mọi thứ diễn tả một sự đom đống khác thường gượng gạo trơ trẽn, diễn tả đúng quãng đời ngắn ngủi nửa vời tôi bước tới hôm nay. Và tôi lạnh người nhận ra danh từ xác định đúng tình trạng của mình hiện tại: tu xuất. Tu xuất. Là danh từ ngày xưa đi học tại bạn thường tình nghịch tặc nhẵn gọi và trêu chọc những đứa nào trong lớp có vẻ khờ khạo, thật thà đến đờ đẫn, que

mùa. Bây giờ tôi đúng là tu xuất, một con tu xuất. Và con tu xuất đang mặc áo quần chài chuốt, mặt mày trang điểm tỉ mỉ, đi tìm nhà một người con trai. Thật như thế sao? Con đường tôi đang đi đây đưa tới một người con trai sao? Cái đám đông tinh quái chờ cho tôi đến thật gần, không còn lối thoát mới dạt sang hai bên, chỉ chừa một lối nhỏ cho tôi qua lọt. Tiếng nói chúng rất bồng hai bên má. Chắc đi tìm đứa nào, dám là thằng Trí. Tiếng một đứa khác, bồng thằng Trí đâu mà bệch quá vậy, thằng đó chỉ toàn những em ca-nhe ca sĩ đến thăm. Tôi nhắm mắt đi qua khỏi những lời răn độc của chúng, Trí chúng nó nói không phải là Trí của mình. Tôi an ủi, nhưng đồng thời, hình ảnh buổi chiều ở rạp chiếu bóng đi ra, sau khi chạy trốn người con trai hò hẹn, buổi chiều lá me bay dưới trời gió trở, ào trên vỉa hè bồng tới tấp bay và Trí đi qua bên kia bờ đường trong cơn gió lốc hồn tôi, với một người con gái đẹp. Tôi vò nát tờ giấy chương trình rạp chiếu bóng trong tay, hai mắt mịt mờ như nhìn vào khói toả, nghiêng người đi lảng sang bờ đường bên kia. Một thoáng tôi nghe có tiếng người con gái hỏi, xin lỗi, chị có phải là chị Phượng, anh Trí muốn gặp chị. Tôi sững người, lòng đau quắt một giây và hỏi ngớ ngẩn, Trí đi với cô, sao còn gặp tôi làm gì. Người con gái nói, tôi chỉ là bạn qua đường vậy thôi, nếu chị buồn tôi sẵn sàng nhường lại Trí, tôi thì không thiếu gì bạn, chị đừng lo cho tôi. Người con gái định bỏ đi, nhưng Trí đã đến và níu cánh tay người con gái. Hai người thoáng nhìn nhau. Tôi đọc thấy trong đáy mắt hai người lời hẹn hò lâu dài thầm kín và nóng bỏng. Như họ đã qua gần gũi quen thuộc, chỉ cần một khoé mắt nhìn cũng đủ sống trọn vẹn những khắc giây đăm đỗi của đời người. Trí hỏi, bây giờ Phượng trở về đời rồi sao. Tôi ấp úng với dòng nước mắt trong lòng, không biết nữa, nhưng chiều nay thì trở về đời. Câu nói tôi vang ngân lên một niềm xót xa thương tiếc nào đó làm cho nét mặt Trí bỗng buồn hẳn đi, mình đã tìm Phượng bao nhiêu lần trong những năm qua nhưng không gặp được nhau. Tôi định nói, phải tìm không gặp nên chị Trí đã bỏ cuộc. Nhưng tôi đã cảm nhận ra mình hoàn toàn vô lý, sự vô lý đáng thương của kẻ thua cuộc thiệt thòi. Trí nhìn người con gái rồi nhìn tôi bối rối, Phượng đi chơi với bọn mình không. Tôi nói dối để giúp cho Trí lối thoát, bằng một giọng cao như kiêu hãnh mà thật ra để úng kín nỗi nghẹn ngào, không được đâu, mình có hẹn, hai người đi chơi cho trọn buổi chiều đi. Bỗng Trí đưa tay ra bắt tôi, từ biệt. Tôi choáng người trong cơn đau đớn bất ngờ, tức tưởi lẫn với một nỗi xao xuyến thương đau không cùng tưởng ngập lụt bầu trời cao xa trên ấy. Bàn tay tôi chết ngất phút giây trong tay Trí. Cơn chết ngất ru hồn về những mùa tàn thu cũ, con đường ẩm ướt bờ sương và úng cây long não lá xanh ngời giao nhau trên trời mờ đục. Cuộc rước đuốc tưng bừng nửa đêm và Trí đến thăm bất ngờ cùng với cơn gió lạnh sắt se tuổi học trò mười sáu úng khuâng. Lúc ra về Trí cũng đã bắt tay tôi, tay tôi cũng đã từng chết ngất trong tay Trí cùng với nỗi rung động thanh khiết thơ ngây đầu đời. Bây giờ tay Trí lạnh úng. Như giữa chúng tôi đã xây lên một bức tường thép đúc. Và bức tường xua đuổi chúng tôi ra xa nhau, mỗi người một nơi, tuyệt mù tăm tích từ đây. Tôi buông tay Trí đi mau qua bên kia đường, nhưng qua bên kia đường tôi vẫn còn quay lại nhà Trí. Tay Trí vòng qua lưng người con gái. Và bóng họ chìm trong úng người của phố chiều chập choạng đèn giăng.

Tôi nằm lì ở xó nhà người bà con từ buổi ấy nung nấu với ý nghĩ đi tìm gặp Trí. Bởi tôi nghĩ nếu gặp nhau riêng tư, Trí sẽ trở về là Trí ngày xưa. Và Trí của buổi chiều ngoài phố chỉ là nhân vật của một màn kịch ngắn. Màn đã hạ xuống và tôi sẽ tìm thấy Trí, vẫn là của tôi sau hậu trường. Cho nên bây giờ mình đi tìm Trí đây Trí ơi. Tôi đứng chân trước một căn nhà có cây trướng cá đọc bảng số. Không phải số nhà

Trí. Bỗng nhiên tôi cầu khẩn con đường còn dài ra mãi, dài mãi cho tôi nuôi dưỡng dài lâu ảo tưởng bồng bênh về mối liên lạc mơ hồ giữa Trí và tôi. Nhưng một lũ trẻ con ló đầu ra khỏi khung cửa xanh và tôi nhận ra trên từng nét mặt tươi cười dấu hiệu quen thuộc của Trí. Tôi hỏi một đứa, phải nhà Trí đây không em. Nó chạy tuốt vào trong, chú Trí ơi người ta hỏi kia. Tôi cắn môi ngăn một tiếng khóc không hiểu nguyên do bỗng bật lên. Nhưng rồi Trí đó, Trí trong khung cửa xanh của những mùa xuân con gái tôi bây giờ tìm đến viếng thăm.

“A Phượng!”

Ơi tiếng reo vui của những ngày đi học ngày xưa mỗi lần đến thăm nhau. Ơi tiếng reo vui của những mùa hè hoa lilas tím ngát sau vườn khói. Ơi tiếng reo vui bây giờ đã thật sự tan chìm như bọt ụng trên bờ thời gian mịt mù hai đứa nhìn nhau.

“Tưởng là Phượng giận mình và không bao giờ còn gặp nhau”.

Trong chữ nhau ngọt ngào, tôi nghe lại từng mùa xuân pháo đỏ ngập đường, những ngày khai giảng nhìn nhau bên này bên kia khung sân trường biển rộng mênh mông, những đêm họp bạn lửa cháy bập bùng, và chúng tôi đi với nhau, một quãng đường mong manh từ sân cỏ ra cửa thường, đủ thấp sáng mộng mơ trong tâm hồn và ụng khuâng trong trái tim. Tôi mỉm cười. Mỉm cười lại từ bao nhiêu năm nay hon héo môi khô. Và bằng lòng mình đã đến. “Vào trong này đi Phượng”, Trí nói. Tôi bước qua khung cửa xanh, vào phòng khách rộng trải thảm màu ụng cam và ngồi xuống một ghế nệm nhung cũng màu cam. Chúng tôi cách nhau một mặt bàn vuông phủ ren trắng, với một khóm oeillet trắng nở trong lọ thủy tinh thấp. Trí giới thiệu khung cảnh, nhà này của anh chị mình đó, mình ở nhờ, cũng định đi chỗ khác thích hơn. Tôi nói Trí sắp đi ở riêng sao. Trí nghịch ngợm, ở riêng với ma. Tôi nhìn ánh nắng xuyên qua khung cửa nhỏ, và bóng ụng cây trứng cá rung rinh in hình vào bức tường trắng trước mặt, nói vẫn vợ, hôm nay trời thật đẹp, như trời tháng ba ở ngoài Huế. Câu nói bỗng tròng trành trong lòng tôi chuyển đồ sương buổi chiều tan học, khung trời tím trên đầu, và nổi vui xôn xao vừa nhìn thấy Trí thoáng qua bên kia bờ đường học trò tấp nập. Trí nói, có lẽ mình nên đi chơi một vòng để tìm lại trời Huế ngày xưa. Tôi cúi đầu chớp mắt. Bỗng Trí hỏi, năm nay Phượng bao nhiêu tuổi rồi. Tôi đáp nhỏ hai mươi một. Trí nói, như vậy chúng mình đều còn quá nhiều thời giờ để bắt đầu lại. Tôi cười buồn, chỉ mình mới bắt đầu lại, còn Trí thì việc gì đâu, chỉ là tiếp tục. Trí bỗng thoáng nhìn tôi, rồi nhìn lâu, trong hai mắt trong sáng của người con trai, tôi tìm thấy những năm tháng bỏ quên của năm chết lạnh lùng.

Chúng tôi đi ra đường bằng một lối khác con đường tôi tìm đến. Ánh sáng bây giờ lên cao, và ai bên đường, những cây trứng cá tia những ụng bóng mát xuống bước chân đi chúng tôi ngập ngừng tìm kiếm thời gian đã mất.

“Bây giờ mình đi đâu Trí?”

“Tìm một chỗ nào không có người quen, không có không khí của Sài Gòn”.

Ngồi bên Trí trong xe tắc-xi, cảm giác lạ lùng bỡ ngỡ trở về, như lúc ngồi trong rạp hát với đứa con trai lạ. Bây giờ tôi muốn nhìn thấy lòng ụng, bóng cây xanh trên

bờ, khung trời ngói nâu, buổi chiều tan học. Muốn nhìn thấy Trí, muốn nhìn thấy tôi, thấy Trí đứng hình ảnh và suy nghĩ ngày xưa. Nhưng tôi lạ tôi, Trí lạ tôi, trên nụ cười như nở thắm cho những niềm vui xa lạ nào khác, trên hai gò má bây giờ chớm hốc hác hình ảnh của những đêm đen nào tối tăm lầy lụa. Một thoáng, tôi thấy lờ mờ qua khung dây thép giăng trên cao cắt trời thành những tầng xanh dài gầy gò song song thẳng tắp hai con mắt xanh xám của bà Nhất, và cái nhìn buồn bã bây giờ lặng lẽ oán trách, lẫn với một thoáng kêu gọi não nùng. Bỗng tôi nhớ không khí trang nghiêm quen thuộc của nhà nguyện lúc năm giờ sáng, ánh đèn lờ mờ lạng lẽ lan trải trên những bờ vai áo trắng im lìm như tượng đá, và tiếng cầu kinh thanh thoát, đều đều như một điệp khúc xa xăm hư ảo. Tôi bỗng muốn biết những gì đã xảy ra từ ngày tôi bỏ đi. Muốn biết bà Nhất dành cho tôi những hình phạt nào. Tiếng Trí nóng bỏng như hơi ấm của lò sưởi gần:

“Phượng nghĩ gì vậy?”

“Đến nhà tu và bỗng muốn trở về”.

“Nhưng sao lại còn đến thăm mình?”

“Không biết, mình muốn nhìn lại Trí lần cuối cùng”.

“Làm như sắp chết đi”.

“Biết đâu. Chết đi ở đời này để sống trở lại ở một đời khác”.

Ngoài kia, con đường nhựa thênh thang thẳng tắp kéo dài về một chân trời hồng thắm. Xe qua những quãng phố xá đông đảo, những cửa sổ rực rỡ màu sắc. Lác đác một vài tiếng nổ bất ngờ, khô và ngắn. Gì vậy Trí? Tôi hỏi. Trí nghiêng vai qua tôi nhìn ra mũi xe, pháo trẻ con đốt sớm đây, sắp Tết rồi, làm thế nào để Tết này chúng mình cùng đi chơi thật vui với nhau. Tôi cười buồn trong gương chiếu hậu, đối với mình hôm nay đã là Tết, ngày Tết cuối cùng.

Hình như xe dừng gần một ngã tư đèn đỏ, tiếng Trí bảo dừng xe, và tôi đi trong chiêm bao theo Trí xuống bờ đường rực nắng. Ánh sáng chói chang của ngày gần đứng bóng làm tôi cảm thấy cách xa cả cuộc đời, Trí, con đường và cả chính tôi. Chúng tôi đi mãi miết, từ đường này qua sang đường khác, và khi Trí nắm tay tôi, dẫn qua một con đường rộng, tôi bắt đầu ngà ngà say, và tôi nói với Trí chúng mình nên trở về ngày thành phố.

Tôi đi thẳng xuống khung hoa, tần ngần đứng lại nơi hôm nào gặp lại Trí lần đầu. Tôi cố hình dung lại hình ảnh lung linh ngọt ngào của ngày đó đã chết im lìm dưới đáy thời gian. Bây giờ chỉ còn lại dư vang buồn bã của một ngày lang thang trong nắng mùa xuân rạng ngời với Trí và cảm giác lờ mờ xót xa của khắc giây mong manh và muôn trùng trong rạp hát tối mờ, lạnh lẽo, khi tay Trí ngập ngừng tìm bàn tay tôi, áo Trí phảng phất mùi thơm nồng nàn ảo diệu của hoa huệ trắng đêm trắng nào trong vườn xưa, hương thơm hay chỉ là ảo giác của một đời xót thương quá khứ, hơi thở Trí ấm áp lạ lùng, rộn rã, và cuối cùng của một quãng đời con gái trắng trong là đôi môi ngọt ngào của Trí xuống mặt tôi nước mắt không tên lặng lẽ chảy

dài. Tôi nói với Trí, cảm ơn Trí về buổi sáng, về buổi chiều, về cả ngày hôm nay, bây giờ thì để cho mình về. Trí buồn lại giọng, mình biết thế nào rồi Phượng cũng trở về đó.

Tôi thông thả đi bộ ra trạm đón xe buýt chạy ngược ra xa thành phố. Chiều xuống thấp trên những đỉnh cây bắt đầu nhòa sương. Trời thoang thoang lạnh phủ trùm xuống vai áo tôi gầy gò mỏng mảnh. Khi về đến cửa nhà nguyệt trời tối hẳn. Tôi len lén ra ngả sau, vào phòng tối, trút bỏ tất cả áo quần của một ngày lang thang, mặc trở lại quần áo vải thô, rồi hấp tấp đi trở lên phòng bà Nhất. Tấm màn đen phủ xuống im lìm. Tôi lẩm nhẩm một bài kinh quen thuộc trong lúc chờ lệnh bà Nhất gọi vào cho lòng lắng dịu xuống. Nhưng sau lưng tôi, một bàn tay êm dịu nào đã phủ xuống, như là ung đêm tẩy xóa vết bẩn trên mặt cát chiều hôm, và giọng bà Nhất đắm thắm dỗ dành, mẹ biết rồi con sẽ trở về.

“Nhưng con đã cắt ngắn mớ tóc rồi”.

“Tóc con sẽ dài trở lại”.

“Và lòng con cũng đã hoen ố rồi”.

“Tiếng cầu kinh sẽ gột rửa cho con”.

“Con không xứng đáng”.

“Con tự biết là xứng đáng nên mới trở về. Bây giờ con hãy ra ngoài sân cỏ, mẹ vẫn để dành cho con tặng phẩm cuối cùng, mẹ đã cho đem phơi sương, vì biết là con sẽ trở về lúc trời tối”.

Tôi thoăn thoắt ra hành lang, xuống thềm, ra sân. Ánh đèn từ bên kia dãy nhà nguyệt hắt xuống sân cỏ một vệt trắng mờ hư ảo. Và trong vệt sáng lờ mờ tưởng như một dòng Ngân hà xa thẳm đi không bao giờ tới nơi, tôi trông thấy tấm áo chùng trắng trải thềm thang, hình ảnh tôi sắp mình chuộc lỗi dưới trời, và xung quanh, những tấm áo lót vải thô trắng nõn, những chiếc tất dài, cái mũ cùng tất cả những hành trang cần thiết tiễn đưa tôi lên cuộc đời sáng láng trên cao. Không phải là tôi trở về trong đêm nay đâu. Tôi ra đi. Vâng, mình sắp ra đi, đi thật xa để đừng bao giờ thấy nhau nữa Trí.

Thành lũy hư vô

Tôi nốc ba ngậm bia thông thả, đắm đuối. Một ngậm ung m đơn. Một cho tình yêu. Một cho sự chết. Và cầu khẩn được một trong ba điều. Nhưng chẳng điều nào đến, hoặc chỉ đến thoáng qua một lần nào đó xa vời, và mất hút vĩnh viễn. Còn lâu lắm một trong những điều ấy mới trở lại, có lẽ là điều cuối cùng, có thể là điều thứ nhất. không bao giờ điều thứ hai, không bao giờ là tình yêu. Nói vậy chắc chắn không ai tin, tình yêu đã chẳng bao giờ đến trong suốt nửa đời bồng bềnh vô định. Tôi nhìn thẳng vào gương, tìm uống ánh mắt mình trong đó cùng với cảm giác lâng lâng ngọt ngào của hơi bia lạnh ngắt đầu môi, và thấy điều đó thật vô lý. Tôi đẹp,

tôi biết, ai cũng biết. Là thằng con trai đẹp, và bây giờ, gã đàn ông đẹp, thật ngang ung, phảng phất một thoáng lãng mạn âm thầm ở mái tóc, vàng trán, và nhất là hai con mắt. Hai con mắt vốn liếng của tình yêu, của cô đơn, và đến một lúc nào đó, rồi là của sự chết. Hai con mắt đưa tôi đến gần tôi và nhìn thấy rõ chính mình. Đàn ông soi gương nhiều thật là hài hước. Nhưng sau mỗi chuyến bay xa về, tôi vẫn cố kiểm tìm lại hai con mắt đen mở lớn của mình, bất cứ nơi đâu, trong khung gương lớn của nhà ung ăn, trong phòng rửa mặt của rạp chiếu bóng, trong kính chiếu hậu của một xe nào bên cạnh thoáng qua. Không có dấu hiệu gì thay đổi. Vẫn nỗi buồn đong đưa. Vẫn nỗi ngạc nhiên sờ sờ. Vẫn một tìm kiếm xa xăm không nguôi. Chúng nó cứ bảo là tôi diễn xuất. Có ai đâu mà diễn xuất. Chán ngấy, như phải ăn mãi một món xúp tủy bò, những em chiêu đãi viên óng ả, lượn lờ như rắn đêm. Không còn ai nữa. Thịnh thoảng là một bóng dáng hành khách mơ hồ. Họ đến và họ đi, với những người khác, thuộc về những chân trời khác. Đôi mắt tôi mất hiệu lực từ ngày lấy vợ. Vì sao không biết. Trước kia nhìn là một dấu hiệu bắt buộc họ dừng lại, ngã gục trong thuốc mê đằm thắm của hồn tôi. Bây giờ họ lạnh lẽo bỏ đi. Tôi biết là cái nhìn đã trở nên mỏi mệt. Có riêng gì đường bay xa, nhìn mãi những chân mây hun hút nên hai mắt lơ đãng ưu phiền không còn linh động. Tôi chỉ đối trá vô ích với mình. Tất cả chỉ vì Loan. Vàng, người đàn bà là vợ. Loan không có một khuyết điểm nào, không làm mất lòng tôi bao giờ, nhưng chính điều đó làm ta đứng ung, khô cạn. Phải cảm thấy người kia sắp sửa bỏ đi để ta tìm kiếm, phản bội để ta giận hờn, xua đuổi để ta đón đau, buông rời để ta níu kéo, xấu xa để ta khinh bỉ, và tất cả tạo thành một khát khao, một đeo đuổi, một phấn đấu âm thầm nào đó. Loan lại hoàn toàn quá cho nên tôi cảm thấy nhẹ nhõm trống không. Mà tôi thì mong đuổi bắt, như ngày trước, tôi cũng phải đuổi bắt hụt hơi để được Loan. Lần nào trở về cũng thấy Loan bỗng con đứng đón ngoài sân bay chói nắng hay dầm dề mưa phủ. Vẫn những âu yếm nâng niu, những níu kéo vùi vỉnh đó. Nhiều thứ quá nên tôi không thiết tha đến cái gì nữa. Lỗi của Loan là làm tràn ngập đời sống tôi, trong khi chính tôi lại muốn trùm phủ hết đời sống và tâm hồn vợ. Nhưng tại sao vẫn không cảm thấy cô đơn, cô đơn dịu dàng thân thuộc của những ngày phiêu bỗng thuở trước. Đôi mắt tôi trong gương bỗng ung rức tủi buồn. Tôi cố nghĩ triền ung để tìm quên đây. Quên đi. Không quên được. Cái gì vụn xoăn trong lòng, nóng bỏng thịt xương, ngậy ngất mặt mày. Đừng nhìn về phía đó nữa, đừng. Cố nghĩ tiếp tục cái gì nữa đi. Không thể nghĩ đến điều gì khác. Bồi, cho thêm một bữa ba. Hết rồi à. Sao vậy? À ung đình công. Thôi một bia hộp. Gì cũng được. Hamm's đi. Phải hộp xanh. Cám ơn. Một ngậm hai ngậm ba ngậm, nốc hết, nốc hết một lần tất cả cô đơn, tình yêu và sự chết, tất cả đến dần dần rồi đây. Cái gì, say à, còn lâu, rỗng la-ve mà say, còn lâu. Nhưng sao chong chóng màu đen quay tít. Quay tít những vòng tròn hun hút, dịu dàng. Bão lốc khô khan ùn ùn thổi tới. Hai mắt tôi khép kín, hai mắt tôi mở ra. Và vẫn nhìn về phía ấy. Áo xanh, trời ơi, áo xanh sao?

Đó, người ta ngồi đó. Áo xanh xoã tóc qua bờ má đỏ. Áo xanh chống bàn tay ngón nhỏ lên cằm. Áo xanh chớp ung mi nhẹ, và áo xanh mỉm cười với khoảng không trước mặt ung quơ. Có phải khoảng không hay có ai ngồi trước mặt. Hàng cột che khuất mắt chỗ tôi muốn lao mắt nhìn tới. Áo xanh rời bàn tay khỏi cằm, nâng ly nốc một ngậm, cũng bia, cũng Hamm's xanh, và cười, ơi khéo môi tôi không thể nhắm lẫn với một khoé môi nào khác, đúng là người, đúng là em, phải không người năm năm nhìn thấy lại chiều nay.

Có nên đứng dậy và đi đến không? Tôi đốt một điếu thuốc và thở khói, tự hện sẽ quyết định khi hút xong điếu thuốc. Điếu thuốc tàn bao giờ. Em lung linh bên kia bàn, cách tôi một lối đi nhỏ, những dãy ghế chông chênh trống lổc. Tôi đứng dậy và ngồi xuống. Vẫn nhìn qua bên ấy. Làm sao tôi biết tên người để gọi chiều nay, gọi cuồng điên cho năm năm tìm kiếm mịt mù tăm tích. Cho tôi nói. Cho tôi kể. Và cho tôi xin mười ngón tay người rẽ lối tóc đêm. Không bao giờ như thế đâu. Nhưng cho tôi mê mù ao ước. Hãy ngồi lại, đừng xê dịch, đừng bước đi, cho hồn tôi lại tỉnh trở về. Áo xanh đứng dậy, và rồi cũng như tôi áo xanh ngồi xuống. Và nhìn ra. Cơn đau đớn ung hoàng êm dịu phủ trùm xuống người tôi như một ngọn ung thầm lặng lẽ. Chúng mình nhìn ra nhau rồi phải không em? Nhìn ra nhau, vì đã đi tìm nhau thầm kín phải không? Thành phố ngoài kia im tiếng. Những tiếng xe chìm xuống hư vô. Buổi chiều phủ phục lặng ngắt trên những ung cây trọi lá. Nhạc chết ngắt trong đáy ly này, và ào ào vô vàn những mảnh vỡ tới tấp rơi bay của thời gian. Cho năm năm qua không còn. Cho hôm nay là ngày ấy. Và tôi lủi về đêm tối nào xưa tìm áo xanh người.

*

Đến một ngã tư đèn xanh, tôi vẫn dừng xe lại, hơi lâu và khác thường. Con đường vắng ngắt phía trước. Gió đêm quạt những chiếc lá lìa cành qua kính xe. Rượu nồng và gió lạnh bốc lên tâm trí tôi những ám ảnh vừa buồn rầu vừa nao nức. Người đàn bà hỏi, sao dừng ở đây. Tôi cố ghìm đầu thật thẳng để đừng xoay lại đằng sau, hình như xe có gì trục trặc, để tôi xem lại. Tôi nói và mở cửa nhảy xuống. Giọng bà ta trong vắt, xe ông nhà vừa mới mua đã hư rồi sao. Tôi nói, xe này của chú tôi, tôi chỉ quen lái xe tôi. Hình như bà ta nói trong nhà nhiều xe thế. Rồi im. Lúc tôi xem xong đầu máy mở cửa bước vào xe, bà ta ngồi lặng ngắt như một xác chết. Hai con mắt mở trừng trừng nhìn lên vòm lá đêm xôn xao trên kia vũng tối, tay khoanh trước ngực phập phồng, bà ta hỏi, con đường này đi đâu. Tôi cảm thấy nước mắt mọng đầy như nước mưa căng trong không khí ẩm ướt ở giọng nói người đàn bà.

“Về nhà bà, chú tôi bảo đưa bà về nhà”.

“Lúc này, anh biết nhà tôi đi đâu?”

“Đi với chú tôi”.

“Anh dối, không phải vậy đâu, tôi biết, và muốn người khác cũng san sẻ điều đó, anh nói cho tôi nghe đi”.

Tôi định nói thẳng thắn là đi theo cô ca sĩ, nhưng cảm thấy điều đó bản thiêu hạ cấp, không xứng đáng để trả lời người đàn bà, tôi nói khác đi:

“Bà cũng quan tâm đến thế sao?”

“Tất nhiên, vì quan tâm đến việc nhà tôi là quan tâm đến tôi, tôi cảm thấy bị xúc

phạm, thế thôi. Tôi chỉ đau đớn khi bị xúc phạm, ngoài ra, mọi điều không có nghĩa gì hết”.

“Không đáng cho bà quan tâm?”

“Định khuyên tôi hay sao?”

“Không dám, nhưng tôi không muốn thấy bà như vậy”.

“Chịu đựng là tình trạng của buổi tối này”.

“Vậy ra cũng có người biết tôi sao?”

“Nhưng không phải tất cả đâu, chỉ mới một phần, một phần nhỏ thôi”.

Tôi nhìn người đàn bà. Hai con mắt trong bóng tối bỗng nhìn lên tôi thẳng thốt nín câm. Và đôi con người dịu dàng lắng xuống, chìm đắm trong một nỗi bồi hồi nao nức. Tôi bỗng nói, hình như tôi có gặp bà ở nơi đâu một lần rồi. Bà ta nói, tôi không nhớ, nhưng hình như vậy. Trong nụ cười, đúng là người đàn bà đã nhớ ra như tôi đã nhớ ra ngày đi chơi đập nước ở ngoại ô. Tôi đến tìm thẳng em đang làm việc tại đó. Ai vậy, tôi hỏi thẳng em. À, nữ họa sĩ làm trong ban kế hoạch, nó nói, ghé ghé thăm, không được đâu anh. Tôi hỏi cái gì mà ghé ghé, nó bảo em thì chịu thua rồi, thành thử không dám nhìn bà ta nữa. Tôi vỗ vai thẳng em, vậy thì chú kém quá. Nhưng chính tôi cũng kém quá. Bởi sau đó tôi mất hồn, mất bình tĩnh, đi qua đi lại trong phòng trống không biết mấy lần để nhìn nàng, nhưng không còn thấy đâu nữa. Cho đến khi đi ra cửa tôi cảm thấy bị nhìn, nhìn xoáy lốc theo một cơn gió thớm. Tôi đứng lại và không nhận ra nàng ở phía nào trong xưởng đang xây cất. Xe chạy qua con đường mòn, tôi nhìn thấy nàng đứng sau lưng cột lớn trông theo, hai con mắt đắm đắm. Tôi quay xe trở lại, thẳng về phía nàng. Qua lớp bụi hồng ngun ngút của công trường, hai con mắt của người đàn bà sưng sờ mở lớn, nhả gửi câm lặng của một nỗi gì nao nức bất ngờ. Chúng tôi nhìn nhau lâu, thật lâu. Và tôi lái xe đi ngay, không hiểu sao. Hai con mắt người đàn bà ám ảnh tôi đi qua sau đó. Đôi mắt đã tìm thấy một điều gì đó lạ lùng kinh ngạc sưng sờ, và đồng thời, tuyệt vọng vì điều đó ở trong một khoảng cách vô biên. Hai con mắt nồng nàn và đau đớn. Những chuyến bay xô đẩy tôi xa thành phố, và đêm nay đôi mắt mở lớn âm thầm trong xe tôi.

“Tôi đã nhận ra bà”.

“Tôi cũng vậy”.

“Bà ra ngồi đằng trước này”.

“Không, nhất định không”.

Chống đối với chính mình đấy phải không, tôi định hỏi, nhưng người đàn bà đã yên lặng mở cửa xe, ngồi đằng trước, bên cạnh tôi. Tôi mở máy xe, lưng trở lại con đường tối vắng cũ.

“Hãy đưa tôi về!”

“Vâng, nhưng trước đó, nên đi một vòng cho mát”.

“Ích gì đâu, hoặc trở về, hoặc đi thật xa không bao giờ trở về, cả hai đều không ổn. Nhưng phải rồi, nên đi trước khi trở về, dù chỉ là một đoạn đường”.

“Sao hôm đó bà nhìn tôi?”

“Anh giúp tôi nhìn rõ đời sống tôi”.

“Không dám”.

“Thật đấy mà, tôi nhìn thấy anh và nhận ra mình đi lạc đường, bao lâu nay. Người nào cũng có một lúc cảm thấy thế. Dù sao tôi cũng xin lỗi, nhưng tôi quá nặng lòng với ngày cũ, và anh đánh thức ngày cũ của tôi, anh biết không? Anh còn nhớ con đường đầy hoa ăng-ti-gôn trắng, và tiếng hát trong đêm trắng... tiếng động sau vòm lá”.

“Đúng là bà phải không?”

“Tôi đến ở cạnh nhà anh từ lâu, dạo ấy, mà không biết, anh đàn ung m gái kia hát”.

“Bà theo dõi tôi hồi đó?”

“Tôi chẳng có quyền đó sao?”

“Nhìn trộm kẻ khác?”

“Tôi không nhìn trộm, ngang nhiên là khác, nhưng anh không thấy, vì nhìn đi nơi nào, thế thôi”.

“Vậy ra chúng mình là người quen?”

“Phải, những người quen rất xa lạ, và cách biệt bây giờ”.

Con đường đi đến đâu rồi tôi không biết. Phía trước chỉ còn một vùng sáng tròn lơ mờ của đèn xe. Tôi tắt đèn.

“Tự nhiên tôi ghét tôi lạ lùng”.

“Nghĩ bậy”.

Hai tiếng buong ra không suy nghĩ lựa lời gieo vào chúng tôi âm thanh thân mật đến ung hoàng rộn người. Mùi thơm ngậy ngất của mái tóc người đàn bà trong vòm xe tối phả lên tâm trí tôi phiêu bồng lãng đãng cảm giác ray rút xôn xao không tên. Tôi cảm thấy người đàn bà nhìn tôi, đăm thắm và nồng nàn trong bóng tối, như

choáng ngợp trước một trời pháo bông và rực sáng. Tôi chỉ cảm thấy và không nhìn lại. Cảm thấy do một linh giác nhạy bén, đến nỗi trong đám đông, mỗi lúc bị nhìn, tôi có thể quay lại và tìm ra phương hướng của đôi mắt đăm đăm nào đó. Nhưng phút giây tôi tiêu tan, tiêu tan hoàn toàn, chỉ nghe một vầng mây ấm lan dần, bủa vây thân thể, và tất cả những hơi rượu nồng của bữa tiệc vừa tàn buổi tối xông lên bát ngát trong đầu tôi hưng hực nóng. Và tôi nghiêng người qua bên cạnh. Tiếng người đàn bà mơ hồ xa tắp.

“Chúng mình đi đâu đây?”

“Cuối cùng của một con đường tưởng tượng”.

“Sau kia mút đường là gì?”

“Hoả ngục hay thiên thai”.

“Chúng mình đến đâu?”

“Nếu tìm đến thiên thai sẽ rơi vào hoả ngục, và nếu chịu đựng hoả ngục sẽ tìm thấy đường về thiên thai”.

“Tôi chọn đường thứ hai. Hoả ngục ở đâu?”

“Ở đây”.

Tôi nghiêng mặt xuống vững tối lờ mờ không phiêu bạt ảnh hình màu sắc trong tầm mắt ngất ngây mờ mịt. Ngón tay tôi vẫn vờn quanh đôi môi nóng bỏng của người đàn bà. Hơi thở nàng thơm như sương khuya toả ngát từ cành ngọc lan trắng nõn. Tôi không biết tên anh, muốn gọi, nhưng hãy đừng nói cho biết. Hình ảnh là hình ảnh, chắc không tên nào đúng là tên anh. Còn bà, tôi hỏi. Tôi cũng vậy, hãy quên tên, những danh từ riêng vô nghĩa, không diễn tả được gì. Vậy bà mặc áo gì? Anh không thấy màu áo tôi sao? Không, tôi chỉ thấy màu con mắt bà. Áo xanh. Áo xanh như buổi chiều ở công trường đó sao? Vâng, dấu hiệu để anh nhìn thấy tôi. Gió khuya thả vầng tóc nhung của người đàn bà xuống bờ vai tôi nặng nề ám ảnh về Loan.

“Xin đưa tôi trở về, trở về thật nhanh”.

Tôi lao vút xe vào khoảng đường tăm tối cũ. Tôi rã rời nghĩ đến chuyến bay ngày mai. Đến Loan đêm nay ở nhà. Đến người đàn ông chờ người đàn bà trong căn phòng quen thuộc nào đó. Đến những ảo tưởng mong manh của đời người nổi trôi vô nghĩa. Đến những đuổi bắt không đâu. Những xót xa kiên tâm. Những thao thức nhớ mong. Đến tất cả những vẻ đẹp bất ngờ chợt đến chợt đi không báo trước. Rồi sẽ chán ngấy hơn khi trở về cuộc đời, trở về nhìn hai con mắt tôi, sau mỗi chuyến bay, sau mỗi đổi thay, mỗi tình cờ gặp gỡ. Tại sao bản khoăn. Tại sao xếp đặt cho thật đẹp, tất cả, tất cả. Tại sao không liều lĩnh, không phá phách, như lệ thường. Tôi đang mất thăng bằng hay tìm lại thăng bằng cho đời sống từ buổi tối nay. Chúng tôi, tôi và người lặng câm ăn năn vô lý bên cạnh chỉ là những kẻ đói khát hạnh

phúc, những kẻ tìm kiếm rất cô đơn. Tôi tìm ra em. Và em cũng tìm ra tôi, nhưng sao ta xa cách nhau thăm thẳm nghìn trùng. Tại sao? Tại sao? Trong câu hỏi vẫn bao hàm muôn nghìn câu hỏi. Tôi chỉ có thể giải đáp nếu phút giây ảo ảnh vừa rồi, tôi ghé xuống môi em, ghé xuống đời em. Nhưng chúng ta đã thả trôi giây phút thiên thu đó. Như thả một chiếc lá theo dòng chảy xiết, gieo một giọt nước vào biển cả vô cùng. Tất cả đã đến, chỉ một lần, và đã chìm tan. Động lực làm mỗi chúng ta phải loay hoay khổ sở tuyệt vọng kiếm tìm cái ngoài đời ta hiện có. Tôi hiểu vì tôi quất quay vì hiểu tại sao em tìm kiếm hai con mắt tôi buổi chiều nắng cát công trường. Vì sao buổi tối em gục đầu chống hai tay giữa tầng bùng yếm tiệc. Vì sao em bỗng vui bỗng buồn. Cũng như tôi hiểu từng nỗi niềm riêng tư thăm kín của mỗi người ở đó. Hiểu vì mỗi một người đều phải đi qua đường đời mình với chừng ấy cảm tình, tâm trạng đau khổ hay sướng vui. Tôi đã đi qua rồi, đi qua khắp cùng rồi nên tôi hiểu đó em. Hiểu là người đàn ông yêu em nhưng vẫn kiếm tìm một cái gì thấp kém và xa lạ để đổi thay cảm giác, đúng hơn là không khí ngục tù hôn mê của đời sống đã quá cũ mòn. Hiểu là ông linh mục trang nghiêm điềm tĩnh mỉm cười bao dung nhìn đám thực khách, nhưng trong lòng cuồn cuộn nấu nung muốn chết, muốn chết chỉ bởi ý tưởng nọc độc là đời sống quá tội nghiệp đáng thương đã dung chứa những con người nông nổi, tầm thường, hưởng thụ ngu ngơ và sung sướng ngốc nghếch, bởi thấy mọi sự ngay cả hy sinh, khổ hạnh, tất cả mọi hành vi cứu rỗi đều chỉ là hạt muối thả vào lòng biển sâu, những bài kinh không làm nguôi dịu những tâm hồn điêu đứng. Và chân lý mặt trời cũng không sáng tỏ bằng một miếng ăn ngon, hay một nụ cười chuôi chuốt của gái đêm. Mọi sự thực tình đã đảo lộn hết ngôi vị và tính chất rồi. Những nếp nhăn, những vết thương xâu xé sau vầng trán căng đầy của ông linh mục, không ai biết không ai thấy. Bởi ông ta là kẻ xa lạ trong đời, luôn luôn là kẻ lạ cô đơn nhưng chưa bao giờ đồng, và ông ta, cũng như mỗi người trong chúng ta, đều có hai con người riêng biệt chống đối và quay lưng nhau vừa thoả hiệp bắt tay nhau, một cho riêng mình, và một cho cuộc đời đối diện, cho những hiện tượng bên ngoài. Hiểu là tên nhà văn nhả nhó, vừa khinh bỉ bám víu lấy và lệch lạc khó coi của bữa tiệc đời quá muộn. Hẳn muốn bỏ đi mà không thể dứt lìa những hệ lụy xung quanh. Hẳn muốn chửi rửa nhưng phải tươi cười chúc tụng. Cho nên hẳn chịu đựng thường xuyên một bi kịch phức tạp trong lòng. Hiểu là ông bộ trưởng cố tìm những câu hài hước để lấp đầy khoảng trống không trong lòng và trong đời. Khoảng trống tạo ra bởi một tình yêu biến mất và một xác chết vùi chôn. Ông ta đón đau thường trực nên phải tươi cười không dứt để gượng gạo với đời. Ông ta mót nổi vô vọng bằng sự hài hước và tiếng cười ung dung của mình, những người đối lập xa cách với nhau, và dẫn lối chính mình về với đám đông rạc rời ngao ngán. Hiểu là người con gái mê tình nhân và đồng thời cũng có thể thổn thức vì một kẻ hào hoa nào khác. Cho nên khi rót rượu vào cốc của người tình, nó vẫn không quên chạm nhẹ tay mình vào vai áo của người kia. Tất cả là một thảm kịch, và em lạc loài trong thảm kịch đó, suốt một buổi tối suốt một đời còn. Tôi xa lạ, tôi bên ngoài, và hai con mắt em đã viết chúc thư vào hai con mắt tôi trao gửi hết tâm hồn cô quạnh. Cho nên tôi đã tìm cách đưa em về. Tìm cách đưa em đi, tách rời trong khoảnh khắc khối không gian đặc quánh của ưu phiền quen thuộc đến không còn nhận ra, để nhìn thấy tôi, nhìn thấy em một lần, trước khi ta có thể nghĩ, vĩnh viễn từ đây, trong tâm hồn, tôi có em và em có tôi. Đó là hạnh phúc mỏng manh, là niềm an ủi thăm lặng cuối cùng ta không thể phá cho tan hoang những ngày còn lại, cho nên trong một khoảng cách hoả ngục dày vò, môi anh đã ngừng trên bóng môi em. Nếu không sau đó, bờ đê sẽ vỡ, con lụt sẽ tràn, và đồng bằng

ngày tháng ngày mai sẽ không còn xanh thắm nữa. Nhưng như thế là anh đã buông tay. Mai anh đi rồi. Đi thật xa và không biết bao giờ về. Sẽ phải bỏ máy bay một thời gian. Đi vì không thể sống mãi với Loan, và vì vậy, cũng không bao giờ còn gặp lại em. Rồi em sẽ trở về đời sống đó. Đời sống sẽ dần bày đầy đủ trong bữa tiệc buồn đêm nay.

“Mai tôi đi xa”.

“Sao lại ung m không là một ngày khác?”

“Mọi chuyện đã sắp đặt như thế, tôi cũng không định”.

“Thế cũng may...”

“Nếu mai tôi chưa đi, bà cho phép tôi gặp lại không?”

“Không. Tôi không cho tôi gặp lại anh đâu”.

“Bà chọn đường đi từ hoả ngục đến thiên đường?”

“Không chọn, nhưng đành vậy, như thế này biết đâu là thiên đường đến hoả ngục. Ngày mai chẳng phải là hoả ngục sao? Sắp đến nhà tôi rồi, anh cho quẹo trái, đây, cách ngã tư một quãng. Anh nghĩ gì nãy giờ?”

“Bữa tiệc, và bà trong bữa tiệc”.

“Tôi sao?”

“Bà lạc ung, kiếm tìm, và tìm thấy”.

“Tìm thấy ở đâu anh?”

Tôi ngừng xe dưới một bóng cây không có đèn đường canh giữ, buông tay lái, nín lấy bờ vai quấn vàng tóc thơm. Đêm im ru ngủ môi tôi trên môi nàng mặn nồng nước mắt thắm trôi.

*

Bỗng bùng cháy lên trong tôi một ngọn lửa kỳ dị giây phút đó, khi tôi nhìn thấy anh ở bàn bên kia. Tôi cố nghĩ không phải anh đâu, một người khác, bởi bao nhiêu năm nay tôi chỉ sợ hãi mỗi một điều là còn nhìn thấy lại anh một lần đâu đó. Bởi chỉ cần nhìn thoáng thấy anh thôi là tất cả sẽ phục hồi trong tôi, và tôi sẽ phải chọn lựa, dứt khoát chọn lựa. Hoặc ở lại đời sống này hoặc bỏ đi. Bởi vì anh là gương trong phản chiếu cho tôi nhìn thấy những sự thật buồn rầu tương phản. Xin lỗi tôi đã tìm đến

làm phiền và khuấy động yên lặng chúng mình đã ngấm ngấm thoả thuận giữ gìn, kéo dài. Nhưng tôi không thể ngừng lại được nữa khi ngọn lửa kỳ dị đã cháy lên. Nhưng tôi chỉ đến thăm rồi lại về, tôi không chọn lựa, không bỏ đi đâu cả. Đời sống đã mọc rễ trong hoàn cảnh cố định, và tôi sẽ cố gắng hoàn thành những ngày còn lại, như một kẻ tu hành phân vân giữa thế tục và đức tin, đã chọn lựa phần khổ hạnh.

Buổi chiều mùa xuân phả nắng hồng non lên bờ cây đường phố. Tôi ngồi yên nghe người đàn bà nói, nói một mình. Những âm thanh trơn tuột ra khỏi chú ý tôi. Lại nổi mồi mẹt không đâu ùn ùn như một tầng mây đen kéo đến phủ trùm. Sự mẹt mồi khước từ tất cả những hình thức phức tạp và những vấn đề rắc rối của đời sống. Người đàn bà ở trên bờ vực, sắp sửa buông tay, như tôi ở trong lòng trời ngày hôm trước, không hiểu vì sao cũng đã muốn buông tay. Nhưng rồi cả nàng, cả tôi, cả mọi người đều biết dừng lại đúng lúc. Và vì thế mà lẫn thẩn, vô nghĩa. Người đàn bà đã tìm đến, sau buổi chiều nhìn thấy tôi ở nhà ung. Tôi đã cuống điên muốn kiếm tìm cho thấy áo xanh. Nhưng khi nàng tìm đến, tôi không còn cảm thấy gì hết, ở người đàn bà, ngọn lửa rơi xuống trong tâm hồn bình yên những tàn tro lả tả. Khoảng không gian cách trở chẳng còn, chúng tôi đã nối liền và vì vậy người ta mất nhau, đúng hơn là không còn cảm thấy thích nhau. Ở mắt nàng nhìn tôi, và tôi nhìn nàng đã tố cáo điều đó. Không còn ánh sáng rực rỡ của sứng sốt ngạc nhiên và nồng nàn của xôn xao rung cảm. Sự quen biết, và tệ hơn, sự gần gũi cố ý đã giết chết ảo tưởng mong manh về người đối diện suốt nhiều năm đeo đuổi không ngừng. Nàng đòi ra phố ngồi với tôi, thật ngang nhiên để thử tìm lại xem cảm giác bồi hồi trong ngăn cách nhìn thấy nhau hôm nào ở nhà ung còn không. Bây giờ chúng tôi đứng ung nhìn nhau. Con mắt không còn gì hơn là ung mi đen dài vây quanh một khối tròn màu đen màu trắng ướt át. Tiếng động ung hoang, tiếng kêu thất thanh trong xương tủy đã chìm lắng xuống dần dần. Và chúng tôi đã trở lại là những người lạ, những kẻ phải tay vô ơn đi ngược chiều nhau xuống con dốc đời bây giờ lạnh lẽo không cùng.

Mùa xuân trở về hấp tấp trên những tà áo mới của hè phố đông Chủ nhật. Nhôn nhao những bọn người nao nức kiếm tìm niềm vui, hẹn hò, rủ may, bất ngờ, tình yêu, hạnh phúc. Họ tìm thấy ở nơi đâu không. Họ đi như vội ung sợ đến trễ một cuộc lễ tưng bừng độc nhất trong đời ở cuối con đường, như chúng tôi cũng đi và cuối đường không có gì hết. Nhưng họ say mê đi tới, say mê mù quáng đến tội nghiệp. Mỗi người giành giật lấy hạnh phúc tối thiểu trên hè phố. Đứa con gái diêm dúa kẹp tay hí hờn một người lính đồng minh. Thằng nhóc con cúi đầu bõm xõm xuống má hai con nhóc con tán tỉnh liên hồi. Mẹ đàn bà quá tuổi phấn son lờ lợt cổ gò lấy một dáng đi dịu dàng. Tên đàn ông hấp tấp nhào lên xe hơi cửa mở đeo đuổi một áp-phe. Người vợ mang thai mồi mẹt đi cạnh người chồng áo quần lếch lạch nhuộm đầy bụi đất. Bọn sinh viên sĩ quan hối hả qua lại, muốn mua thật nhiều với số tiền thật ít, muốn hưởng thật đầy phần thời giờ mong manh, để có thể mang về

quân trường tất cả phố phường reo vui chiều Chủ nhật. Để cuối cùng những chiều Chủ nhật như thế là bãi chiến trường... Và tôi, và em ngồi đây nhìn sự sống chên vênh dần trải bên ngoài trong chiều dần dần xuống, khoả lấp những hy vọng cuối cùng, và một ngày khác sẽ mọc lên, như một năm mờ mới. Tất cả những thứ ấy, giả tạo, mong manh, thương tâm, kỳ cục, sống sượng, hài hước đang diễn hành qua hè phố đó em, như tất cả những trạng thái đó đã chảy trôi qua tâm hồn qua bao nhiêu năm nay, từ khi con mắt em nòng nài kêu gọi lòng anh, để dù sao cũng đã xây đắp nên thành lũy hư vô cho đời sống buồn rầu.

Dấu chân bãi cát

Cảm giác chìm nổi bồng bềnh trong dòng ung đen đặc quánh, Hiệp ung hoàng đọc lại không biết lần thứ mấy khoản tin tức bất ngờ trên báo, trong khi buổi chiều đầu đó đã chập choạng buông màn xuống vùng không gian im vắng mê man. Niềm xót xa lâng lâng lúc đầu dần dần biến thành một đau đớn gậm nhấm nhức nhối trong tâm hồn, xô đẩy Hiệp vào giữa vùng bất định giằng co của ý muốn đi thăm Nga, xin cho Nga trở về với mình, hay mặc Nga với màn lưới đen tằm tối đã phủ xuống đời sống nàng đang bình yên, vĩnh viễn. Hiệp nghĩ mỗi người chỉ có thể tự cứu lấy mình, trong bất cứ trường hợp nào, nhất là khi rắc rối vì một lý do tinh thần hay tình cảm. Nhưng với người đàn bà thì không thể tự cứu lấy mình. Nhất là người đàn bà đã liên hệ sâu xa với mình, dù một năm một tháng một ngày nào đó gởi chặn. Cho nên Hiệp phân vân. Phân vân và khổ sở giữa hai ý muốn đồng thời và đối lập là đi tìm Nga, đưa nàng về hay làm ngơ, bỏ mặc. Cho đáng kiếp. Có lẽ là Nga sẽ khóc. Nhưng nước mắt đàn bà chỉ là những hạt nước mưa trên ngọn lá môn. Rồi Nga sẽ tủi nhục một thời gian, và sau đó, quên hết để bắt đầu một trường hợp khác, tương tự, thản nhiên như ra chợ chọn một xấp ung may áo. Một cái áo. Rồi những cái áo. Nhưng mà không thể như thế được. Vì Nga đã là của Hiệp. Của Hiệp trong đời sống, trong những ý nghĩ thiên thần trong sáng về một người con gái ngày xưa. Bây giờ Nga đến thế. Tại sao? Có phải vì chàng? Vì những nguyên nhân không ngăn ngừa đề phòng, và Nga bây giờ như thế. Với một người đàn ông nào Hiệp chưa từng biết, cùng bị bắt, ở một căn phòng trên cao thành phố, nhờ sự tố cáo của một người đàn bà khác. Hiệp chết điếng với bài báo đó. Phản bội có nghĩa là mất mát. Cho nên niềm tức giận cũng là nỗi xót xa. Và đến khi mất rồi, Hiệp mới khám phá ra giá trị của một báu vật. Nga và tình yêu cho chàng. Những ngày với nhau quên trời đất. Vùng không gian điểm ảo không bóng hình kẻ thứ ba. Bây giờ đã hết. Và có tìm đưa Nga về cũng chỉ như lần đầu tiên cuối cùng khâm liệm một phần đời sống mình thôi. Nhưng Hiệp không thể không đi. Bài báo mô tả đời sống bẩn thỉu nhục nhằn của nhà giam bọn đàn bà con gái như nhuốc đó. Nga đã bị lầm tưởng, đã bị đưa vào đó, và bây giờ, cúi mặt xuống vùng bóng tối, Nga đang mong mỏi tuyệt vọng chàng tìm đến, như một biện minh với cuộc đời và tình yêu còn rơi rớt lại trong tận cùng đáy lòng đã héo hon tủi nhục buồn phiền.

Hiệp mặc áo và ra đường. Đêm đã xuống. Con đường lập loà ánh đèn và bóng lá trôi dần vào miền tối tằm vắng ngắt phía trước. Bóng Hiệp đổ dài trên mặt nhựa đen, chàng đã tan biến trong một cơn gió lạ lùng nào, chỉ còn chiếc bóng này lang thang trôi dạt về cuối đường thăm thẳm. Chàng chờ và gọi một chiếc xe hơi đến vùng trại giam bọn đàn bà bất hạnh. Không một xe nào bằng lòng đưa chàng đi.

Chàng trả với bất cứ giá nào, tất cả đều từ chối. Ý muốn đi tìm Nga bây giờ mãnh liệt nung nấu trong lòng chàng, nhưng Hiệp không thể nào đi bộ trong đêm, ung chực cây số. Đột nhiên, ở mỗi gốc cây bên đường, Hiệp choáng ung nhìn thấy một bóng đàn bà tha thướt, người đàn bà cười khanh khách với người đàn ông. Những cặp tình nhân đều giống nhau. Vì họ là Nga, với người đàn ông lạ. Hiệp sững sờ vùng chạy. Những cặp tình nhân dời gốc cây lên xe. Mũi xe hướng về phía chàng. Ánh đèn pha sáng rực gần mãi, gần mãi lại. Hiệp té sấp xuống đường. Chiếc xe lao lên mình Hiệp, nhưng chàng bỗng có cảm giác êm ái khối nặng của chiếc xe tưởng đã nghiền nát thân thể chàng thành một đồng thít bầy nhầy lao vút qua khỏi người chàng, và Hiệp vùng tỉnh dậy. Có tiếng la hoảng hốt của một thằng bé con. Hiệp quờ tay lên vớ được chân thằng bé. Nó vùng vằng cầu cứu một người nào ở đằng xa.

“Mày làm cái gì đấy?”

“Tôi... không có làm cái gì đâu”.

“Thế mày rình gì tao?” Hiệp vặn xoắn tay thằng bé.

“Tôi đổ nước”.

Hiệp sờ tay lên cổ rồi nhồm người lên tát cái bốp vào mặt thằng bé:

“Ờ, thế mày đổ nước lên đầu lên cổ tao đấy”.

Đứa bé ấp úng muốn khóc:

“Tôi có đổ nước lên ông đâu, vào bụi ấy mà, tại ông nằm trong bụi, không nhúc nhích, trời tối, tôi có nhìn thấy ông đâu”.

Hiệp buông thõng tay thằng bé. Có tiếng chân nhẹ nhàng rón rén đi đến sau Hiệp, rồi tiếng đàn bà trong vắt:

“Gì đó, con?”

“Ông này khi không tát tai con”.

Hiệp gắt; không nhìn người đàn bà vừa đi đến:

“Nó đổ nước lên người ta, còn bảo khi không sao được?”

Người đàn bà kéo tay thằng bé ra rồi cúi xuống phía Hiệp:

“Ấy chết, cháu nó lỡ ra, tôi xin lỗi ông”.

Giọng nói bây giờ bỗng trầm xuống, như lời dỗ dành dịu dàng, lôi cuốn Hiệp vào một hồi tưởng đột ngột, và chàng bỗng cảm thấy âm thanh quen thuộc này như tiếng gọi của một quãng đời chìm ngập đã xa mờ trong ký ức và thời gian. Ánh đèn

đường bỗng dạt qua một tàn lá dừa xao động gió đêm và Hiệp nhận ra, trong vùng tranh tối tranh sáng của bờ biển, khuôn mặt mơ màng của Diễm Châu một ngày nồng nàn tháng hạ năm nào.

“Trời ơi, anh đấy ư?”

“Phải, anh chứ không một người nào khác, thằng con em nó đã chọn đúng chỗ để đổ nước”.

“Em đã xin lỗi anh. Và cũng tại anh nằm trong chỗ khuất thế này này”.

“Nhưng nếu bố nó nằm cũng chỗ này thì nó chắc chắn không làm vậy đâu”.

“Anh Hiệp, anh giận em điều gì sao?”

“Châu dẫn thằng bé ra với bố nó đi, để cho tôi yên”.

“Không có bố thằng bé ở đây. Mà sao phải ra với bố nó?”

Hiệp ngỡ ngợ, Châu đã cười khúc khích:

“Nó không phải con em đâu, em chưa lấy chồng”.

“Thế người đàn ông trên máy bay hôm nọ với em?”

“Vâng, em đi với hắn, nhưng không phải là chồng. Mình vào trong kia nói chuyện dài hơn, nghe anh”.

“Vào đâu?”

“Trong khách sạn”.

“Em ở một mình trong khách sạn sao?”

“Vâng, còn biết thế nào hơn”.

Giọng Châu chán chường buông xuôi nhói lên trong lòng Hiệp chút bụi ngùi thương cảm.

Ngày mai hay ngày kia anh sẽ đến thăm Châu. Ngọn lửa đêm xưa đã tắt trong lòng người đàn ông, Châu nghĩ giọng nói ơ hờ và thái độ chùng mịch của Hiệp, và mình níu kéo vô ích. Mỗi ngọn lửa chỉ cháy một lần. Và sau đó chỉ là những ánh hồng le lói gượng gạo không còn đủ sưởi ấm một đêm dài ung giá.

“Hình như anh cần một mình, hôm khác chúng mình lại gặp nhau, em không xin anh, nhưng tưởng tượng nếu chúng mình gặp lại nhau một lần, chỉ một lần thôi”.

Bước chân Châu đi im lìm không âm vang trên bãi cát. Trong bóng đêm, Hiệp nhìn

thấy lờ mờ trên dải cát mênh mông từng dấu chân nhỏ của người đàn bà rẽ đường vào hiu quạnh.

*

Lên hết cầu thang xoắn ốc, Hiệp tần ngần dừng lại. Thật ra Hiệp không hề muốn đến. Không có một cảm giác hay ý nghĩ nào đủ lôi cuốn chàng tới vùng bóng tối đèn mờ trên kia. Nhưng Hiệp đã ra đường, đã đi đến, và phút này đến nơi, Hiệp bỗng muốn trở về tức khắc, để giữ lại kịp trước khi đánh vỡ thêm lần nữa cảm tưởng bình yên thanh thoát về những ngày hiện tại. Hiệp không muốn xao động, không muốn thay đổi, không muốn làm gì hơn hay kém cho cuộc đời mình đã như thế. Mấy hôm trước Hiệp nghĩ điều đó chỉ vì mình. Nhưng bây giờ đứng trên tận cùng thang lầu xoắn ốc của một khách sạn xa lạ, Hiệp chợt nghĩ đến Nga, nghĩ đến Nga và muốn trở về. Ích gì một phút giây lạc loài trên vùng đèn mờ ảo đó. Chàng sẽ không cảm thấy gì hết. Với Châu hay bất cứ một người nào khác. Tất cả thật đã nguội lạnh từ lúc có Nga, và với sự hiện diện thường trực của Nga trong đời. Hiệp chịu đựng thường xuyên một niềm ray rứt về thân phận và cuộc đời Nga. Hiệp đã cố gắng nghĩ là đời Nga kể như bắt đầu từ khi có Hiệp. Nhưng đời sống là một chuỗi dài quá khứ hiện tại tương lai, không thể tách rời, không thể cắt bỏ một phần thời gian đổ nát ném khỏi thực tại của đời sống. Những nỗi ray rứt lâu ngày dựng lên trong tình yêu cho Nga một vạn lý trường thành cách ngăn điệp điệp trùng trùng. Mà bây giờ, trong một lung linh nhớ nhung, tất cả bỗng sụp đổ xuống, và Hiệp hồi hận đã rời bỏ vùng bóng đêm thanh bình dưới đó để lên đây với một người đã vô tri trong kỷ niệm và cuộc đời chàng vĩnh viễn.

Cửa phòng mở nhẹ nhàng và khuôn mặt Châu điểm ảo trong đèn hồng nồng nàn. Hiệp đi vào và Châu khép cửa lại. Hiệp ngồi xuống ghế trong lúc Châu đứng im bên khung cửa sổ mở lên vòm trời sao lờ mờ. Một lúc, Hiệp nghe có tiếng rào rào dưới vườn cây.

“Gì thế Châu?”

“Hình như trời sắp mưa lớn”.

“Anh phải về trước cơn mưa”.

Châu đóng chặt cửa kính:

“Anh ngồi lại cho qua cơn mưa, ít ra, anh hãy cứu vớt em một lần. Chỉ một lần này”.

“Có gì là cứu vớt?”

“Anh đến, và ngồi như thế. Cho em cảm tưởng mình hãy còn như xưa”.

“Đáng lẽ anh phải an ủi Châu. Nhưng anh chẳng còn lời lẽ để tự nói với mình. Đêm rồi qua đi, ích gì khi tìm kiếm chút ảo tưởng mong manh trong bóng tối này. Ngày sẽ soi rõ tất cả và sẽ xô đẩy mình vào nỗi đắng cay thường trực”.

Gió phá cơn mưa bất ngờ dữ dội xuống vườn cây. Châu kéo kín các màn cửa và đặt trước mặt Hiệp cốc rượu nồng. Hiệp nâng ly rượu lên rồi để xuống.

“Rồi một ngày, bỗng ung anh không còn đến với em nữa”.

“Anh đã gặp lại Châu nhiều lần, nhưng lơ đi. Không làm gì được cho Châu, thà như vậy là hơn”.

“Em không đòi hỏi gì hơn là thỉnh thoảng được nhìn thấy anh một lần, để níu kéo chút liên hệ cuối cùng và độc nhất giữa em với cuộc đời. Nhưng rồi nỗi mong ước đó cũng tan hoang”.

“Em ở đây một mình?”

“Vâng, chỉ ghé qua đây vài hôm rồi đi”.

“Đi đâu?”

“Em không biết”.

Lòng Hiệp chùng xuống một thoáng xót xa lắt lay. Dù sao có một ngày nào xưa, với Châu chàng đã qua một lần đắm thắm nồng nàn. Bây giờ người con gái làm củi rêu lênh đênh trên nước lũ. Và Hiệp chỉ là người trên đường hờ hững đi qua, như Hiệp đã hờ hững đi qua trên cuộc đời và thân phận chính mình, không còn một nỗ lực nhỏ nhoi nào để níu lại sự thăng bằng cho tâm hồn, cho sự sống tàn héo dần dần trong công việc, hành vi ngôn ngữ ý nghĩ lặp lại hằng ngày một điệp khúc bình yên.

Hiệp nâng ly rượu lên môi uống cạn. Một lúc cảm giác cồn cào xoáy xuống ruột gan, mí mắt căng căng niêm mỗi một bờ phờ, hai tay buông xuôi trong tay Châu, chàng nằm xuống nệm giường như thả trôi xuống dòng nước chảy. Trong mắt Hiệp nóng bừng khép kín, ánh đèn hồng bỗng như lu mờ hẳn lại, và tiếng Châu lẫn vào trong tiếng mưa chìm chìm rơi.

Một lúc Hiệp tỉnh dậy và lạnh toát người với ý nghĩ đi đến chỉ là bước lên những dấu chân vừa để lại đằng sau, đi hết vòng tròn đời sống chỉ là trở về thời điểm và mỗi một người không thể thanh toán dứt khoát với quá khứ mình để thản nhiên buổi chiều lại cuộc đời nên thường xuyên nặng trĩu trên vai hành trang khô héo của những tháng năm nào không còn nữa. Ngày mai mỗi người vẫn ở nguyên vị trí mình hôm nay, không xê dịch khỏi vòng vây mệnh số, và mong chờ tuyệt vọng một đổi thay tốt đẹp không bao giờ tới. Cho nên đi xa hơn trong tình cảm và không gian chỉ để làm rõ cảm giác lạc loài. Như Châu rồi sẽ cô đơn bên cạnh những người xa lạ mới. Như Hiệp bây giờ phiêu du giờ phút với Châu, bỗng chệnh vênh nỗi nhớ về nguồn là Nga chờ đợi ở nhà thăm lặng.

Hiệp đứng lên, không nhìn Nga, không nói một lời, cúi đầu đi xuống cầu thang trong cơn mưa vừa dứt dưới vườn cây ngủ. Bãi cát ướt dưới lưng, vòm trời đen như một cái nắp tròn trên mặt, Hiệp nằm nhìn mông lung ra khơi. Trên những hòn đảo xa, đèn của quân đội Mỹ chiếm đóng kết từng vành tròn thoai thoai cong xuống gần mặt biển đưa mơ mộng Hiệp đến những vành lược óng ả trên mái tóc đàn bà Nhật Bản. Tiếng rung mỗi lúc một gần dưới chân, như tiếng rào rào mơ hồ của một bánh xe khổng lồ sắp nghiêng lên thân thể Hiệp. Chàng có cảm tưởng sắp bị vùi chôn, và hoảng hốt muốn níu lấy bàn tay Nga đã buông rời theo năm tháng.

*

Giấc ngủ như còn chập chờn trên rèm mi cong loáng thoáng chiêm bao, Nga thong thả đi ngang qua vùng nhà thờ, với ý nghĩ mơ hồ là mong mỗi một nhân chứng vô hình thiêng liêng nào đón tiếp những phút giây thên thang của chuỗi ngày cô quanh lại bắt đầu. Sáng Chủ nhật. Nắng hé dài một lụa rung hanh phơn phớt trên rung cây còn ngậy ngất hương mưa đêm. Tiếng chuông lễ sớm trong giáo đường thánh thót. Những tà áo màu rực rỡ trong không khí phảng phất mùi thơm của gió sớm và lá cây. Tiếng guốc reo vui trên khoảng lễ đường sạch bóng. Còi xe gởi tiếng cười gập gờn hồn nhiên xuống ngã tư đường nao nức. Và cuộn cuộn như nước chảy, những bánh xe lăn rào rào trên mặt nhựa ngọt ngào nhẵn bóng của buổi sáng cuối tuần rộn ràng thường lệ của Sài Gòn. Một bóng con gái áo trắng đi ngược chiều thoảng lại mùi thơm diu diu của những tràng hoa nhài vừa nở. Mùi hương và hình ảnh ứa trào trong lòng Nga kỷ niệm xót xa của một thời con gái bình minh. Bây giờ buổi chiều cuộc đời đã xuống trong buổi mai huy hoàng thành phố, và tôi không còn chút liên hệ nào, chút quyền hạn nào với sự sống vơi vợi dâng như thủy triều xung quanh. Cho ốc đảo đầu hiu ngậm ngùi thân phận lạc loài. Tôi đã tự ý tách rời, từ khước đám đông cũng có nghĩa một phần nào là lánh tránh. Tôi không có quyền cũng vì thế đồng nghĩa với tôi không chấp nhận xung quanh, để không còn một tương quan nào nữa giữa tôi và ngày qua, giữa tôi và khung cảnh bao giờ cũng nhắc nhở cũng vang rền hình ảnh thanh âm tôi không còn muốn nhớ. Bởi như vậy là hết. Tôi từ bỏ tất cả chỉ được Hiệp. Và bây giờ Hiệp cũng không còn thuộc về tôi, hay, đúng hơn là Hiệp vẫn mãi mãi là của tôi nhưng trong sâu xa của tình yêu tôi linh cảm thấy điều gì không ổn, và bây giờ Hiệp cũng bỏ đi rồi, không nói rõ lý do hoặc không có một lý do xác đáng nào để nói. Cho nên tôi lơ lửng không trông cậy vào đâu và không thuộc về đâu cả. Buổi sáng Chủ nhật gọi Nga ra khỏi nhà bằng khung cửa sổ chắn một vòng trời trong vắt. Trong khung trời vòng xanh nhạt sợi mây dài như tóc thu đã bành bồng trôi qua khoé mắt Nga khép hờ thao thức. Một ngày nào đó những ấn tượng bồi hồi của mỗi người cựu mang nuôi nấng rồi cũng lê thê và đứt quãng như dải mây trôi. Và Nga đã mặc chiếc áo màu buồn buồn xuôi thể xác tâm hồn xuống phố.

Nhìn và không thấy gì trên hè phố bây giờ bắt đầu tấp nập, Nga mê man đi hết quãng đường, đẩy cửa kính dày của một nhà rung ăn uống giải khát, bước vào ngăn ngở, ngồi xuống một chiếc ghế gần cửa kính, e dè như sợ động võ. Thoảng hình ảnh xao xuyến bỗng nhói lên trong lòng khi đi qua khung cửa, Nga thoảng thấy

bóng mình trong gương soi. Cái thoáng hình ảnh như cơn gió lạnh đầu mùa đánh thức trong lòng người con gái những cơn uong mình ớn lạnh cho một quãng thời gian đánh mất suốt đời, cùng với những cơ hội nao nức, những ước hẹn mong lung, những đợi chờ vô vọng, những dang dở ngậm ngùi, và những lời thề nguyện trên trang thư xanh màu thương nhớ xa khơi.

Cô uong gì, người bồi hỏi từ thế giới của người đời xa lạ. Cho một trà đường. Có bánh ngọt không. Có, cho hai cái, Nga nói lửng lơ với nhánh lá xanh vươn lên trên mặt cửa kính trong suốt. Người bồi mang bình nước đến, với một cái chén, một cái muống, rồi một cái đĩa, và khay bánh. Không, dọn hai phần kia mà, sao lại chỉ có một đĩa, Nga hỏi. À, hai người, người bồi ngạc nhiên trả lời và đi lấy thêm một phần chén đĩa.

Đối diện với tách trà vương khói của người vắng mặt bên kia, Nga nâng chén trà mình uống từng ngụm nhỏ tiếng nhạc trầm trầm xoáy lên từ góc phòng. Anh, Nga gọi thầm, cho tiếng nhạc bây giờ đang uong. Đã mười năm rồi có phải không anh. Mười năm em đã quên, không nhớ lại, không nghĩ đến một lần nào. Mà bỗng trong chiêm bao anh về lãng đãng đêm qua. Khi tôi nhận ra mình đi lạc đường, bóng chiều đã xuống thấp. Con đường dài sâu trũng ngoằn ngoèo giữa hai bờ cây cỏ hoang vu dần dần sẫm màu, và bóng tối như một vầng khói đen khổng lồ từ trời cao xoáy lốc ào ạt đổ xuống, lượn vòng từ đằng xa, xô dạt mỗi lúc một nhiều và một nhanh về phía tôi. Bốn bề vắng ngắt, không một mái nhà, không một bóng người, không dấu vết nhỏ nhoi nào của đời sống. Khối bóng tối bây giờ đã sụp xuống trên đầu tôi, nhưng tôi không cảm thấy gì ngoài ý nghĩ tuyệt vọng là từ giây phút này, vĩnh viễn không bao giờ nhìn thấy vòm trời trong suốt bao la ngoài kia nữa. Một lúc, cái màn tối tằm đen đặc bỗng mỏng đi, và tôi nhìn thấy, như từ trời cao đổ xuống, dòng thác trắng cuộn cuộn đổ xuôi xuống một vườn núi tím. Loáng thoáng bên kia, xa tít tắp, hình ảnh nhạt mờ của một chòi lá chênh vênh bên chiếc cầu ván nhỏ. Rồi giữa những màu sắc âm u của buổi chiều xám ngắt đó, tôi tìm thấy vết áo trắng hiện hiện chìm chìm, bỗng bành như một cánh chim trên sườn tôi, gần chiếc cầu nhỏ. Tôi đi vương mắc trong màn bóng tối đến bên kia bờ đất hoang, hai chân nâng bổng với cảm giác uong hoàng nao nức. Cảnh vật bỗng quay tít một vòng, vòm trời chợt sáng lên một giây, và tôi bay ở bên một bờ suối, với tiếng cười đùa ríu rít của con gái con trai, tiếng đổ rào rào của thác nước, và giữa những âm thanh lạ hoắc nổi trôi, tôi bỗng nhận ra tiếng nói của Hoài. Tiếng nói quen thuộc của Hoài một ngày mùa hè ấu thơ xa lắc. Tôi đi vòng qua một vòm cây. Và Hoài đó. Hoài đứng với một người đàn bà. Tôi muốn kêu lên cho lời mình vọng vang qua suốt thời gian mười năm trôi mê mải. Nhưng Hoài nhìn tôi như nhìn một kẻ không quen, trong khi người đàn bà xa lạ mỉm cười giới thiệu người đàn ông là chồng. Hoài mỉm cười, nửa ngờ vực, nửa châm biếm xót xa. Tôi nói với người đàn bà chị làm ơn chỉ hộ tôi đường về miền biển. Người đàn bà nói chị cứ đi dọc theo bờ suối, qua bên kia cái thác, đến một vùng đất cao hoang vu, đi xuống một sườn đồi thoải thoải, qua chuyển đò, đi về miền nam là đến nơi. Tôi lạc đường xa quá rồi, tôi nói. Rất tiếc là chúng tôi đi ngược đường với chị, nếu không, chúng mình cùng đi, nàng tươi cười. Tôi bảo, cùng đi thế nào được, chị đi thì tôi không đi và chị không đi thì tôi đi, chúng mình không thể đi chung một con đường. Chị đi đúng đường, còn tôi thì sai lạc từ đâu nhưng không biết. Hay là nhà tôi đưa chị sang bên kia thác rồi trở về đây đón tôi, nàng hỏi. Không được đâu, tôi đi một mình còn hơn đi vì lòng tử tế, chị phải

đứng một mình, tôi nói với chính mình và nhìn lên vùng bóng tối lan dài trên đỉnh núi. Ngọn thác trắng đã chìm trong bóng tối, chỉ còn nghe tiếng chảy rì rào triền
ung, điệp khúc không nguôi ngoai của tháng ngày. Chị đi một mình qua núi nên mặc thêm áo ấm, tôi lấy áo tôi cho chị mượn, người đàn bà nói và đi thoăn thoắt qua bên kia bờ cây. Trên đầu hai người, vòm lá lao xao reo bay. Tôi nghe mơ hồ tiếng thở dài u uất của Hoài trong hơi gió núi chiều hôm.

“Mười năm nay, anh vẫn nghĩ đến em, em biết không Nga?” Tôi đứng cách xa Hoài thêm một bước.

“Vâng, nghĩ đến một người và sống với một người khác”.

“Ngày mai em về biển phải không?” Hoài hỏi bùi ngùi.

Tôi bỗng ửng muốn khóc cho những tờ thư xanh Hoài gửi đến không bao giờ được hồi âm một mùa hè mười năm trước:

“Vâng, em từ biển mà đi, giờ em lại trở về với biển”.

“Nếu ngày xưa Nga trả lời thư anh, cuộc đời mình bây giờ đã khác thế này”.

“Vâng, và em đêm nay sẽ không phải một mình ửng vờ qua bên kia núi”.

Hoài tiến lên một bước. Áo Hoài chạm vào vai tôi mơ hồ như chỉ là một ảo tưởng. Lòng tôi bỗng ửng rức đốn đau.

“Cho đến khi em bỗng muốn trả lời thư anh thì mọi chuyện đã lỡ làng rồi”. Tôi nói câu cuối cùng với Hoài và bỏ chạy trước khi người đàn bà mang áo đến.

Trong đáy nước lung linh, giọt nước mắt Nga âm thầm nhỏ xuống, nàng pha trà vào tách, một muỗng đường quậy nhẹ cho tan tành trong đáy nước những hình ảnh cuối cùng của giấc chiêm bao đêm qua. Vị trà bây giờ ngọt lịm trên môi, Nga đứng lên, tiến về phía máy điện thoại. Nàng quay số, thật chậm rãi, muộn màng...

“Tôi không ngờ, không bao giờ có thể ngờ người đến lại là Nga”.

“Cũng như tôi không ngờ người tôi tìm đến hôm nay lại là anh”.

“Nga đã nghĩ thế từ mười năm về trước”.

“Van anh, thôi đừng nhắc ngày xưa đó”.

“Nga chết vì ngày xưa nhưng tôi chỉ sống vì ngày xưa”.

“Lẽ ra tôi phải biết sống nhờ ngày xưa đó. Nhưng tôi dại khờ, lạc lối cho đến bây giờ, và đôi khi tự hỏi vì sao ngày đó không một lần trả lời thư anh”.

“Nga còn nhớ những bức thư tôi ngày cũ đó sao?”

“Trong mười năm, thật ra không bao giờ em nghĩ đến. Nhưng đêm qua...”

“Thế nào, việc gì đã đến trong đêm qua?”

“Giấc chiêm bao”.

“Giấc chiêm bao thì nhắc nhở được gì đến những ngày hoang đường xa lắc đó?”

“Vâng, có nghĩa lý gì giấc chiêm bao. Nhưng trong giấc chiêm bao, tôi bỗng thấy mình bé bỏng lại như mười năm về trước, như ngày đầu tiên anh đến thăm và lạ lùng là tôi bỗng cảm thấy yêu, yêu và tiếc xót xa... Thôi tôi đi về. Tôi đến đột ngột, liệu linh thể này chắc anh sẽ khinh, anh tha lỗi cho. Tôi chỉ cầu mong tìm thấy anh lại một lần; để biết anh là người thật hay chỉ là hình ảnh chiêm bao, và mười năm xưa đã đến, hay chỉ là ảo tưởng lu mờ”.

“Sao Nga biết số điện thoại tôi?”

“Biết chứ, như biết nơi anh làm việc, con đường anh ở và mỗi lần đi mỗi lần về của anh. Nhưng anh đừng lầm tưởng, những điều đẹp nhất chỉ là ảo tưởng và chiêm bao. Ngoài đời sống thật thì chẳng có gì. Tôi biết chỉ vì tò mò, không gì khác hơn. Tâm hồn tôi bây giờ nhẵn bóng, trơn tru một hòn cuội trắng. Nhưng đêm qua giấc chiêm bao đánh lừa tôi. Tôi đến anh vì muốn biết chiêm bao phỉnh phờ mình hay là...”

“Bây giờ xin em ngồi lại, giây lát thôi, uống với tôi tách trà buổi tối, và hãy kể cho tôi nghe giấc chiêm bao đêm qua”.

“Không được”.

“Vì sao vậy?”

“Anh có thấy, những đám bèo đang trôi?”

Hoài ra đứng bên cửa sổ nhìn xuống. Con nước lừ đừ loang loáng bóng chiều sẫm màu dâng đầy trên sông, cuốn theo những đám bèo bồng bênh, và thỉnh thoảng giữa những đám lá đen bồng vươn lên như một cánh tay giã từ nhỏ bé, bông hoa bèo tím nhạt lênhên đên. Mỗi ngày bèo vẫn trôi lênhên đên trên sông từ cửa sổ phòng chàng mà Hoài chưa một lần nhìn thấy, và bây giờ thì bông hoa tím nhạt đã khuất xa dưới kia chân cầu tràn ngập bóng đêm...

“Vâng, bèo trôi...”

“Thôi bây giờ Nga đi về”.

“Nga ở một mình?”

“Không, cũng như anh vậy, nhưng không bằng anh, hoặc là hơn anh. Không có đời

sống nào bằng nhau và giống nhau”.

“Hãy ngồi lại uống tách trà với anh, từ lúc đến Nga chưa ngồi xuống, như kẻ đi đòi nợ”.

“Đúng là đòi nợ, hãy trả cho em tách trà mười năm về trước đã pha cho anh. Rồi giữa chúng mình như thế là nhẹ lòng”.

Nga chớp mau mắt nhìn ra khung cửa sổ tìm một cánh bèo nhưng bóng tối đã xoá nhoà con sông tội nghiệp. Rồi nàng ngồi xuống chiếc ghế da màu cặn rượu đối diện Hoài. Hai người yên lặng nhìn nhau một giây. Người làm bưng khay trà lên rón rén đặt trước mặt mỗi người một tách trà thơm ngát. Nâng chén lên môi, hai người cùng hoàng nhìn nhau nhấp một ngụm trà. Đột nhiên, Nga bỗng mong mỏi thiết tha, thành khẩn là Hoài sẽ nói một câu gì, phác một cử chỉ nào liêu lĩnh với mình để chấp nối lại, dù giây phút, dù mong manh thời gian hiện tại với ngày nào mười năm về trước. Hiệp bỗng đứng lên. Chàng đi vòng sang chỗ Nga ngồi, và dừng lại, trầm ngâm với chén trà trên tay. Trong một thoáng, Nga bỗng sợ hãi chính điều mong muốn vừa rồi, sợ hãi đến xót xa ngây ngất với niềm đau đớn lâng lâng.

Hoài đưa Nga ra khỏi phòng khách, xuống lầu, qua sân. Khi Hoài đưa tay mở cổng, Nga đứng lúi lúi dưới cánh tay nhắc cao của Hoài. Nàng ngẩn ngơ không tìm thấy nổi xúc động dạt dào của đêm qua khi đứng bên Hoài trong giấc chiêm bao.

*

Trời nóng bức khô khan nao nức đợi chờ cơn mưa cuối cùng của buổi chiều. Tiếng sấm động mơ hồ trong chân mây. Không gian thu nhỏ cho hai người gặp nhau trong gian phòng âm u kín cửa. Hiệp hỏi làm thế nào lúc này em vào đón anh tận trong phi trường. Nga cười cho hương hơi quen thuộc phả xuống tóc môi Hiệp cảm giác buồn buồn cùng rức, em mua hẳn một vé máy bay, và đi theo xe hành khách. Buổi chiều, căn phòng, khuôn mặt người đối diện, hơi thở nồng nàn và cánh tay ôm quanh lưng, tất cả bỗng mới mẻ, và dịu dàng như lần đầu tiên họ đến với nhau. Tiếng sấm càng lúc càng rõ và gần bên ngoài. Không gian bỗng lắng xuống mát dịu với hơi gió bắt đầu ẩm ướt. Em cảm tưởng không phải là anh mà chính em vừa đi đâu xa về, và từ đây không bao giờ đi nữa, Nga thoáng ăn năn. Hiệp dúm cái tàn thuốc đang cháy dở trên bàn, chúng mình đã trở về. Cơn mưa rào rào chạy nhanh trên những mái nhà căn khô và cuối cùng dừng lại giăng màn mờ mờ trong mắt Nga hình ảnh căn phòng quay tít, dâng cao và cảm giác bay bổng nhẹ tênh xoá mờ trong tiềm thức tối tăm những mảnh vụn chiêm bao cuối cùng. Em nghĩ gì đó Nga. Không, không có gì cả. Trời đã mưa và chúng mình đã trở về.

Bọt biển

Quần tây bó sát vào cặp đùi dài thon lẳn, áo lên đen cổ hình trái tim khoét rộng xuống một phần ngực đây, tấm lưng lụa buộc mớ tóc ngắn bằng bình cũng màu đen chạy một đường viền cong từ chân tóc trước trán đến nét gáy trắng lơ thơ tóc mỏng dâng lên phía trước nét mũi đều thanh tú và đường môi cong vẽ xuống góc miệng khoé cười âm lặng gọi mời, Ngà đi thoăn thoắt từ bàn này sang bàn khác, những né tránh nhảy nhót vượn đường cong mềm mại của thân hình, những vẫy tay, những nhún chân gợi lên trong mắt nhìn tò mò ngạc nhiên của đám khách ăn đông đảo hình ảnh của một vũ nữ luống tuổi trình bày những khúc điệu cảm dỗ nhất một lần cuối cùng trước khi gục xuống suốt đời sau màn sân khấu âm u. Những người khách lạ ngỡ ngơ và kinh ngạc không ngờ giữa nơi xa xôi heo hút nay lại có thể tìm thấy một bà chủ quán tuyệt diệu hơn bà chủ một hộp đêm sang trọng của thành phố, những khách quen thắc mắc vì bất ngờ khám phá ra trong bà chủ quán thăm lặng và lam lũ của những ngày tháng trước, bóng dáng một người đàn bà khác, như vì một lý do nào đột ngột hôm nay bỗng biến đổi cả người đàn bà, quán cháo cá, cuộc đời tẻ nhạt ở góc biển đìu hiu này.

Nhưng khung cảnh vẫn không có gì thay đổi. Quán là một nhà sàn nhỏ chia làm hai gian, gian trước đặt năm chiếc bàn gỗ tạp nhỏ bé, mười chiếc ghế lưng dài đơn sơ để khách ngồi ăn uống, ngắm biển, và ngăn sau là nhà bếp gồm một lò gạch xây cao để hấp cá, nấu cháo, làm những món ăn bất ngờ thực khách dọn trước cho một bữa tiệc, một cuộc hẹn hò lạ lùng của nhóm người phương xa tình cờ ghé lại, bên cạnh là những bếp nhỏ, bắc bằng gạch cục gạch chia làm ba chân, thường thường để đun nước sôi pha trà, hâm những bình rượu do khách sành ăn quen thuộc với quán đem lại khề khà nhấm nháp, và thỉnh thoảng sắc một siêu thuốc bắc cho lão già, chồng bà chủ quán nhưng không phải là ông chủ quán, tất cả cơ đồ đó đều dựng xây bấp bênh trên hai mươi cọc gỗ lớn cắm sâu xuống lòng bùn đen, với cơn thủy triều vây phủ từ chiều đến suốt đêm và bãi đất đen sậm, nhão nhẹt, lầy nhầy chơ vơ từ lờ mờ sáng cho đến khi mặt trời ngó xuống đỉnh đầu. Từ khung cửa liếp nhỏ của căn nhà bếp nhìn ra, khách tò mò có thể trông thấy đĩa nuôi cá của quán. Đó là một khoảng đầm lầy, diện tích chừng sáu mươi thước vuông, bao bọc bởi một rào bằng nhánh cây tua tủa, những kẽ hở vừa đủ cho nước biển đen ngòm len lỏi ngấm vào mỗi khi thủy triều lên, tấm mát đám cá ăn không bao giờ hết của đám khách đường xa tìm đến.

Trước quán, ngay lối đi vào, một căn nhà mái hình lục giác rộng mênh mông, bên trong kê vài ba chiếc ghế gỗ, do chính bà chủ quán tự tay đóng lấy bằng cây đẵn ngoài rừng thưa, trải hai ba chiếu trắng là nơi cho khách sau khi ăn uống, kéo nhau ra nằm nghỉ ngơi trò chuyện, bên trên gió biển phơ phất quạt về, dưới lưng qua những khe ván mỏng, ánh sáng sáng mặt nước xanh rêu, thoảng lên giắc ngủ khách hương vị nồng nàn của gió nắng, nước mặn trùng dương lẫn với mùi tanh dịu dịu của rong rêu, đá ngấm và lũ cá lặng lẽ nhàn du không ngừng nghỉ. Tiếp giáp với nhà mát lục giác là chiếc cầu gỗ chênh vênh dài hơn ba mươi thước, uốn mình

thon trên vùng biển cạn, từ quán cháo cá ra đến tận bãi đất khô ven chân núi trê lơ thơ cây cỏ ôm sườn đá tím, và bên kia bãi đất khô là một rừng dừa nước mênh mông soi mình xuống bờ biển cạn nước xanh màu tủy ngọc tấp nập từng đàn cá ngũ sắc, là nơi khách có thể bơi thuyền, tắm suốt ngày, hay đôi khi những cặp muốn lánh xa mắt nhìn thiên hạ để trên trời dưới đất chỉ còn đôi ta, đem dụng cụ cắm trại suốt ngày suốt đêm, hoặc ung thán ung năm tùy thích.

Tuy nhiên, đây là giang sơn riêng biệt của bà chủ quán, từ địa nuôi cá cho đến rừng dừa bát ngát bên kia, từ bờ đất đen nơi hò hẹn của thủy triều và thời gian cho đến mỏm đất ung nhô ra bên kia eo biển. Giang sơn đó thuộc về bà chủ quán và ngược lại, bà chủ quán cũng bị giam hãm trong giang san nhà mình.

Từ quán cháo cá ra đến con đường quốc lộ xa hơn một cây số theo một lối đi quanh co ven sườn núi đá. Và ngoài kia, trên quãng đường quốc lộ quanh vùng quán cháo cá không một ung quán nhà cửa láng giềng nào làm nên chút tương quan gần gũi với bà chủ quán. Khách ăn thường là những nhà giàu có, khách du lịch, chạy từ hai mươi cây số đến, từ phía Phan Rang ra hay từ hướng Nha Trang vào, và những cuối tuần, phần đông là khách Sài Gòn, Đà Lạt đến. Đặc điểm của quán cháo cá là thức ăn tươi ngon, và có thể ăn bất cứ một món nào, làm theo cách kiểu nào, miễn là thuộc về cá, gỏi, cháo, cá nướng trui, cá hấp, cá chưng cách thủy, cá chiên ăn với sốt đặc biệt không phải Tây Tàu gì cả, mà do bà chủ quán chế biến ra. Khách mê nhất là cá đút lò và cá quét chả. Món cá đút lò, nổi tiếng không phải vì ngon, lạ, mà công phu nấu nướng, phải mất ròng rã ba ngày mới hoàn thành, và khách phải đặt trước bốn ngày để chủ quán tìm chọn cá, tức là phải chờ một tuần lễ mới được hân hạnh thưởng thức món ăn kỳ diệu, và khách đến tuần này, vì món cá đút lò, phải hẹn hò cùng nhau trở lại vào tuần sau, và những khách đến tuần sau, vì món cá đó, lại hẹn hò nhau đến tuần sau nữa, cứ thế mà quán không bao giờ được một ngày yên nghỉ. Bà chủ quán có lần giải thích, khi khách tò mò hỏi đến, vì sao món cá đút lò phải làm mất ba hôm mới hoàn thành được. Bà chủ nói, mất một ngày để tìm khắp nơi cho được một con cá ngừ vừa cỡ cần thiết, không lớn không nhỏ, để có thể rã ra từng dải mỏng và dài như quai nón, ướp tất cả các đồ gia vị như tai đình, tai hồi, sả, lá thơm, ớt, tỏi, hành, ung sa, trái cá lên một cái vỉ mỏng bằng tre đan, đặt vỉ vào trên mặt một chậu nước giếng thật mát, có nắp thông hơi đậy bên trên, để một đêm. Ngày thứ ung m ngày làm phần nhân của món cá, bằng cua gạch, tôm hùm quét nhuyễn trộn với táo tàu, hạt sen, vi cá, nấm hương cắt nhỏ, tất cả vo tròn từng viên và được cuốn tròn vào trong một lát cá mỏng ướp đêm qua. Cả miếng cá cuốn nhân được phết bơ và bỏ vào lò nướng. Cá đút là xong được sấy bằng nước sâm chưng đường phèn tán nhỏ suốt một đêm, và qua ngày thứ ba là thời gian cuối cùng để làm nước sốt, nước sốt nấu bằng tôm cua, thịt bò, hành tây cà chua trong nửa ngày, lọc lấy nước, nấu lại lần nữa cho đến khi gần đặc quánh, và đến giờ khách ăn, nước sốt được tưới lên cá đã được nướng lại một lần thứ hai trong lò, và lần này khác với lần trước, lò được tráng một lớp mỏng quế bột. Khách

có lần hỏi tại sao thức ăn rắc rối vậy, bà chủ trả lời không phải thức ăn mà người nấu rắc rối, và nếu không rắc rối thì không thể nào ngon.

Vậy mà, tất cả các thức ăn trong quán, bất cứ món gì và nấu nướng theo cách nào đều được tính với giá rẻ ngoài sức tưởng tượng của khách. Cứ hai món là một trăm đồng chẵn. Và mỗi món, nếu là cháo thì một tô lớn vừa cho ba người ăn, và món cá thì một đĩa lớn đầy ăm ắp. Thành thử ba người có thể vào quán, no nê với một trăm bạc mang theo. Tuy nhiên, nếu chỉ mang theo một trăm bạc, thì chỉ no nê thôi, chưa chắc đã được trở về, hoặc không thể trở về với đầy đủ những đồ đạc xe cộ khi mang theo. Bởi vì kèm theo giá tiền món ăn quá rẻ là tiền trả cho bà chủ về các khoản đặc biệt khác, như ngồi trong nhà lục giác hóng mát, mỗi giờ một trăm đồng cho mỗi người, nếu hai người thì giá gấp đôi cho mỗi người, nghĩa là hai người thì mỗi giờ bốn trăm, và nếu hai người đó không phải là bạn bè, không phải cùng đàn ông hay cùng đàn bà, hoặc đi cặp với nhau thì giá tăng lên không phải gấp đôi mà gấp bốn. Tắm hay cắm trại ngoài bãi cũng chịu trả giá theo như phương pháp tương tự, nhưng đắt gấp đôi và mỗi một giờ kéo dài, giá cao hơn lên mãi. Bà chủ không kiểm soát, khủng bố bằng trí óc hay hành động, mà chỉ nhờ những cái liếc mắt, những khoé cười bí ẩn, những câu nói mát mẻ có hiệu lực nhắc nhở túi tiền khách gấp mấy lần một cái bông giấy kê chi tiết các khoản chi phí của mỗi người khách.

Khách chỉ thường thấy bà chủ quán thấp thoáng sau bếp, vào gian trước rồi lại biến mất ngay đằng sau, không tươi cười, không mời đón, bao giờ cũng lạnh lẽ và kín đáo, tất cả các công việc của một nhà quản lý đều giao phó cho một con bé mười sáu tuổi, lai Tây đem từ trại mồ côi về. Mà bây giờ bà chủ quán đó, hai con mắt long lanh tươi cười, hai má đỏ hồng căng đầy, lúm xuống gần khoé môi nụ cười rõ ràng, không ngớt nói cười, mời mọc từng bàn từng người khách.

Khi tất cả mọi người đã có đầy đủ trong bàn mình món cá đuối lò đặc biệt của quán, Ngà thong thả đi ra khỏi đông đảo, đến tựa mình vào lan can khoanh tay nhìn ra cửa biển. Nắng trưa dát xuống mênh mông trên mặt biển xa xanh, ngời lên những đợt sóng bạc ánh. Ngoài xa tít, mấy vết buồm con như bướm trắng, bất động trên đường thẳng chân trời tiếp nối mặt biển, chấm lên nền mây óng ánh những vẩy trắng đậm. Dưới chân Ngà, những tia mặt trời khúc xạ xuyên qua màu nước trong veo như những mũi dao sắc nhọn chơi với đám xuống bày cá đỏ tung tăng qua những tầng rong xanh. Và Ngà chợt nghĩ mình không được bằng là con cá, là mảng rong, là một tảng đá ngầm ung dung dưới nước. Mà kích đến đây là tận cùng, là hạ xuống. Con cá cuối cùng trong đĩa đã vớt lên, đã quặn quại trong tấm thớt từ buổi sáng. Lão già sắp sửa về, và sắp sửa thổi vào đời sống nàng một cơn lốc cuối cùng, thật sự và dứt khoát là cuối cùng. Tôi đã thử, bằng đủ cách, để biết thật con người tôi bây giờ có còn là gì không, có còn chút nhân tính nào không, có còn chất đàn bà nào không, dù là hư đốn, là xấu xa, là phản trắc, là bất cứ gì. Tôi đã thử bằng cách cuối cùng là uống hết ly rượu cay nồng nà và ngồi đối diện với gã đàn ông quen

thường đến quán đăm đăm nhìn tôi. Tôi ngời đôi diện và nhìn hẩn. Nhưng thật hết. Như một xác chết không còn chút nhân diện nào, tôi không còn cảm thấy gì hết, dù cố gắng đẩy mình vào một hoàn cảnh và cảm tưởng tội lỗi. Tôi có còn cảm thấy gì nữa đâu mà tội lỗi với không tội lỗi. Đến thế sao? Đối với tôi con người cũng bằng chiếc ghế gỗ cũng bằng tảng đá, người đàn ông đối diện cũng chỉ là mặt biển là núi non là rừng dừa là đĩa cá hay có thể còn tệ hơn tất cả những thứ bao bọc quanh tôi, những thứ dù vô tri vẫn còn gây trong thâm tâm tôi những mối cảm hoài thân phận, còn vò xé lòng tôi những bất mãn sâu xa. Tôi đã gọi tôi, âm thầm nhưng khô hơi ráo cổ, một năm hai ba bốn năm năm tôi đi vắng bật không về. Và bãi biển cong, và
ung dừa nước, và khoảng trời xanh cao mênh mông ôm lòng biển biếc, tất cả là nấm mồ thên thang chôn vùi thân xác vô hồn. Chẳng có gì để lãng khuây. Chẳng có gì để say đắm. Chẳng có gì để trở lại hình hài tâm hồn cũ. Và cũng chẳng có gì để thay đổi một lần, cứ thế. Như nước thủy triều trút xuống dâng lên tiết điệu muôn đời câm lặng. Cho đến một phút giây bỗng nghe trong đáy óc tê mê năm tháng đắm chìm nổi lên một tiếng gọi mịt mù xa tít chân mây. Tiếng gọi ma quái không biết từ đâu đến, tan biến về nơi nào. Chỉ vắng lên rồi tắt, như một dấu hiệu. Có lẽ bắt đầu từ khi nhận ra lão già chỉ là một kẻ lừa dối. Có lẽ từ khi biết những con cá ở trong đầm chỉ là những cá đến từ biển khơi, những con cá bị trục xuất ra khỏi miền thân yêu những ngày biển động. Tại sao lão già có thể dối trá như thế, và trong nhiều năm nay, tại sao mình không biết, không biết và cũng không may may nghi ngờ, và chỉ tin tưởng một cách đại khờ là thật sự lão không bắt được một con cá nào, lão không làm nên tích sự gì và tất cả công trình gầy dựng đời sống quán này trong bao nhiêu năm nay là chỉ do một mình mình, là mồ hôi nước mắt, là niềm tủi nhục, là nỗi hy sinh cuối cùng của đời mình. Vậy ra không phải lão ta mà chính mình là kẻ vô tích sự. Một kẻ vô tích sự huênh hoang và rởm đời bằng lắm lối kiêu hãnh ngu ngốc và trơ trẽn. Vậy ra quãng thời gian ta cắt đi trong một đời người quý giá dành cho một công trình nào đó, đã tưởng là hy sinh, đã tưởng là gầy dựng, đã tưởng là chắt chiu chút giá trị nghĩa lý cho thời gian, thật ra là vô nghĩa, vô ích và trống rỗng. Những con cá đã từ biển vào. Không phải là cá mua từ chợ về bằng tiền của Ngà. Không một cái gì là do chính tôi làm ra cả. Mà ngấm ngấm bằng những công lao, trợ lực của kẻ khác, của kẻ mà tôi đã khinh thường, đã coi rẻ, đã hiểu lầm. Nhưng vậy chỉ làm tôi xa anh thêm thôi, lão già, và tôi càng mau đi trốn cuộc đời đó thôi.

Gió bỗng lộng lên từng cơn từ rừng dừa nước, thổi dạt bờ lau trắng xoá bên kia lối về quốc lộ. Trời thấp xuống nhợt nhạt như khuôn mặt đang tươi cười bỗng ửng nhuộm bệnh. Mặt biển bạc màu xao động gợn lên những dải ửng trắng ào ạt chạy vào bờ. Tiếng bàn ghế sau lưng Ngà lạch cạch xê dịch. Khách ăn buông đũa ra lan can nhìn trời. Biển lại động, Ngà nói không quay lại. Thế này là phải thu xếp về cho sớm, mấy người khách lao xao. Vâng, thu xếp về cho sớm, cho nhanh, xéo tất cả đi, những khuôn mặt người, những đời sống quen, những dấu vết cũ, cho mắt hút tầm mắt tôi đã mỏi mệt lắm rồi. Cho mau đi, và trả lại tôi buổi chiều heo hút bây giờ sắp sửa bữa vây, Ngà nghĩ và thông thả đi vào quây tiền, ngồi xuống chiếc ghế cao, ưỡ

oải với tay tìm ly rượu đỏ còn một nửa từ buổi sáng và nốc hết. Khách ùa đến tính tiền. Ngà đặt cái ly không xuống xoa tay nói trống, thôi, xin đãi tất cả, hôm nay quán tôi có việc vui mừng không tính tiền, để dành cho những lần sau. Khách nhìn nhau cùng dò hỏi, thắc mắc. Miệng Ngà cười dưới hai con mắt sâu hút ưu phiền, tôi nói thật đấy, hôm nay không thu một đồng nào cả, các bà các ông cứ tự nhiên và về cho sớm, biển động rồi và không chừng buổi chiều cơn bão sẽ kéo tới. Ở đây bão thường đến bất ngờ như vậy. Một vài người bỏ đi, bần khoản. Một vài người đứng nấn ná hỏi thăm bà chủ quán. Ngà cười ung hắc, dạ tôi vẫn như thường ấy, có làm sao đâu, cảm ơn, tôi không sao đâu mà, lão già ấy à, lão cũng sắp về tới, lão mê biển động, vì sao ư, tôi không biết nữa, tính lão ấy kỳ quặc như vậy, sao, tuần tới có cá đút lò hay không, chắc chắn là không, tôi đâm lười và hết thích làm những trò công phu tỉ mỉ đó rồi, dạ, có gì đâu mà độc đáo, cũng chỉ là cá thôi, tôi không làm thì thất truyền à, dạ, ông nói như món cá đút lò là một món võ nghệ nào đó, a ha, ông nói đùa nghe thật lạ, cá đút lò của tôi là một chương lợi hại phóng chết bao tử ông...

Tiếng cười của Ngà ném xuống thình không bây giờ xa hút tiếng xe người bỏ đi. Chỉ còn tiếng ung tấp bờ bãi hoang và tiếng gió bên kia rừng rào rào đáp lại. Ngà nhìn qua những bàn ghế lỏng chổng, những chén bát ngổn ngang, những cột nhà bây giờ trong mắt mình xiêu vẹo trống lốc, và Ngà lừ đừ đứng dậy. Từ khung cửa nhỏ, Ngà nhìn thấy lão già, không biết về từ lối nào và bây giờ đang lúi húi nghiêng cái giỏ lớn thả cá vào trong đĩa, những con cá trắng bạc, mập tròn bụng mỡ ung mạnh đuôi chìm lìm trong màu nước đen quen thuộc. Lão ném cái giỏ không xuống đất, hai tay chống sườn khoan khoái nhìn vào đĩa cá. Bỗng mặt lão lạnh đi, sững sờ một lúc lặng yên, rồi ùng ùng như người điên, lão chạy đâm sầm vào cửa lều, hai mắt sáng quắc láo liêng tìm kiếm.

Và lão nhìn thấy Ngà, tóc rối bởi trong gió, mặt đỏ bừng nhể nhại mồ hôi, hai tay ung ung lùa tất cả chén bát trên bàn ăn xuống đất, mảnh vỡ tung toé, thức ăn vung vãi, bàn ghế xô lệch lỏng chổng trên lối đi, và cuối cùng, người đàn bà dấm tay ầm ầm xuống mặt bàn. Lão già chụp lấy cánh tay Ngà vắn xéo về đằng sau.

“Bao nhiêu cá trong hồ đâu hết?”

“Đãi khách ăn không lấy tiền”.

“Mà lại nổi cơn rồi phải không?”

“Thì nổi cơn, đã sao?”

Lão già tát bốp vào má vợ.

“Mày muốn làm trò gì tao?”

“Không gì cả. Muốn ông thả cá bao lâu nay ra biển”.

“Tao có câu được con nào đâu?”

Ngà gân mặt, quắc mắt:

“Đến nước này ông còn dối tôi, ông đi đánh cá bỏ lén vào đầm và lấy tiền tôi đưa, đáng lẽ là mua cá nấu cho khách, dành dụm mua đất vùng khác cho tôi, ma quỷ nào xúi ông làm như vậy?”

“Mình biết rồi à?”

Ngà ngồi sà xuống đất:

“Ông lừa gạt tôi đủ cách, để tôi tưởng lầm ông, khinh bỉ ông, bằng lòng mình, nghĩ là tôi gầy dựng ra tất cả trong khi ông không bao giờ bắt được một con cá. Như vậy là tan nát hết, vô nghĩa hết, tôi đã trải qua đời sống giả với ông, mình đã lừa lọc nhau”.

“Mình hiểu rồi thì ta có thể bỏ đây về đất mới”.

“Tôi sống ở đất tôi và chết ở đất tôi”.

Cơn bão đã vội ung kéo đến, vội ung qua đi. Bây giờ dưới chân cầu nước dâng lên cuốn theo những rong rêu bồng bênh, những mảnh củi mục từ bãi thấp đến đầm sau dung dăng ra chơi miền biển lớn, cá đã ngủ im dưới đáy nước buồn rầu mất ánh sáng, và trời cao như một chiếc vung sắt tròn khổng lồ úp chụp xuống vùng quán chênh vênh, nén xuống tâm hồn thể xác bại hoại ngán ngao của Ngà cảm giác ngột ngạt tận cùng là thôi từ phút giây này không còn gì nữa, không còn một lối thoát, một cuộc đời đổi thay nào có thể cứu vớt chắp nối lại được những mảnh vỡ tan hoang trong lòng mình. Sau lưng nàng, trong một khoảng cách vô tận, ở thêm hoang vắng vài những mảnh vỡ của chén bát và đồ đạc, lão già hai tay khoanh gối, gục đầu xuống nhìn ngón chân mình ngơ ngác quệt từng đường ngoằn ngoèo vô nghĩa xuống mặt đất ẩm ướt. Lão nhìn ra đầu cầu gỗ, áo quần, tóc tai, tất cả người đàn bà vẽ lên nền trời chiều xám một nét điều hiu thủ oán muôn đời của thân phận, lão muốn nói một cái gì, lão muốn làm một cái gì để gỡ chuộc lại, để thay đổi đi. Nhưng lão không thể làm, như không thể tìm lại những con cá đã bắt từ biển khơi bỏ lén vào đầm, đã làm thịt bán, và bỏ trở về biển khơi, để nói với Ngà là thật lão suốt đời chưa đánh được một mẻ cá nào, chưa câu một con cá nào, và lão vô dụng tàn phế hoàn toàn như Ngà vẫn tưởng. Lão đã tưởng chỉ có mình kỳ dị. Nhưng kẻ

khác cũng kỳ dị, kẻ khác đó là Ngà, người đàn bà gần gũi bao nhiêu năm mà đến bây giờ lão chợt nhận ra là không hiểu nàng một mảy may nào cả. Lão không hiểu nàng bằng một con cá dưới đáy biển sâu. Như vậy là mọi sự đã vượt mất hết. Ngôi nhà miền xa một ngày nào đó được dựng lên đưa Ngà về, bỏ lều quán này bỏ biển trời hiu hắt này cũng tan hoang trong dự định lão.

Ngà ngồi bệt xuống đất, hai chân buông thõng lờ lợ xuống khoảng giữa ván cầu và mặt nước, đất trời bốn phía đục ngầu kín đặc những màn mờ thoáng thấy trong hai mắt nhắm nghiền quắt quay khoảng sân vuông nắng ửng những buổi sáng Chủ nhật ở nhà chồng, những cô em, những bạn bè bà con liên hệ xa gần tíu tít. Những ngày Vĩnh, người chồng cũ đã chết, những ngày trống lốc trở về căn phòng tẻ nhạt chiếu chần, những nỗi xót xa ngấm ngấm kéo dài cho đến ngày bỗng vỡ oà trong lòng người đàn bà trẻ thứ ánh sáng chơi vơi của biển rộng trời dài. Và Ngà đã bỏ đi, hai tay không buông xuôi xuống ngõ đời vực thẳm. Tại sao đến đây. Tại sao cùng cắt đứt quãng đời chính mình tìm kiếm thấy và bắt đầu lại để đến đây. Để lại hai tay không làm nên một cái gì, và cái gì đó thật ra, không phải do chính mình làm như đã nghĩ. Lão già đã thẳng. Tôi muốn khinh bỉ lão, và coi như kẻ tàn phế, đồ vô dụng, để có ảo tưởng là mình không chỉ là những kẻ phung phá, hư đốn mà có thể bằng hai tay không, tạo dựng biển trời. Lão đã đành hanh giành làm lấy phần tôi. Nếu biết lão có thể mang cá từ biển khơi về, như mọi người bình thường, tôi đã không bao giờ dừng lại ở góc trời khô khan này với lão. Vậy mà tôi đã làm một cuộc thí nghiệm vô ích, thối tha, chán ngắt. Lão tưởng như vậy là bắt đầu sao. Như vậy là hết. Lão đã đi sai một nước cờ, đi sai suốt con đường dài đời sống. Tôi đã phí phạm nhiều năm, bao nhiêu năm không nhớ. Và hồng luôn cả đời sống. Không ai trượt xuống vững ửng con đường dốc mới trèo lên để kịp ngăn giữ đừng sang bên kia, lao xuống.

Ngà chống tay dậy, thất thểu đi vào quán. Gió chiều quạt lạnh mặt nước dưới chân cầu. Vòm cửa lều tối tăm thu hẹp như con mắt buồn rầu nhìn trời nín câm. Ngà đi qua, đi lại, quanh quẩn trong những vùng tối tăm của căn nhà. Muỗi lao xao châm lên từng mũi nhọn trên da Ngà lạnh ngắt. Bỗng ửng được một mình, một mình hoàn toàn không một sinh vật nào nhìn thấy. Lão già ngồi đó, như một tên cai ngục nhân từ. Và ửng hát lên, thật lớn, những tiếng hát tắt chìm bao giờ trong đau nín buồn câm. Sống có phải là một lần sa sẩy rớt rơi vào nhịp đi ngao ngán của ngày tháng không. Thử thắp lên ngọn nến để hỏi bóng mình. Ngà bật diêm, đốt nến, cắm lên mặt bàn gỗ, ngồi xuống. Giữa chúng tôi, tôi và lão già, là một chiến tranh ngấm ngấm khốc liệt, một cuộc tàn sát thâm kín đẫm máu, và nước mắt. Ở bãi chiến trường câm lặng, bên địch ngạc nhiên tiến tới, ngang nhiên thối lui thoả mãn với đắc thắng dễ dàng của mình, và bên này, tình cảm đã tử thương, ảo mộng tan tành, những gắng gượng cuối cùng trở nên vô ích. Mặt trận hoàn toàn đổ vỡ, và tôi thể xác tâm hồn đời sống là một kẻ tù binh tàn phế. Kẻ tù binh tàn phế đếm thời gian còn lại bằng những bữa ăn chưa bao giờ biết ngon, bằng những đêm dài chưa bao

giờ yên vui giấc ngủ, bằng những ngày mù tối lặng câm không ánh mặt trời những đêm bất bùng lạnh lẽo không trăng sao. Bằng nỗi cô đơn mênh mông cảm thấy mỗi lúc đối diện với kẻ đồng hành bây giờ xa lạ đứng ung bên cạnh.

Ngà nhìn cây nến chảy. Ngọn lửa ung lúc dài lúc ngắn vẩy lên một ngón tay đêm đưa tiễn dịu dàng mặt trời đã chết cuối hoàng hôn. Tại sao cây nến sáng ung mềm dịu như vậy, sự cháy sáng dịu dàng, liên tục nhưng vô cùng mong manh. Ít ra đời sống tôi cũng được bằng một phần ánh nến đó. Mà không. Không bao giờ. Không một le lói nào hy vọng, một thấp thoáng nào vui tươi. Tôi đã lao mình xuống một dòng nước trong xanh mênh mông sau những mùa hè đi qua sa mạc đời mình cháy khô nóng bỏng, quên không dò dẫm những mỏm đá ngầm dưới đáy sâu cáng dổ. Những mỏm đá ngầm mọc thêm nanh vuốt mỗi lúc một dày mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một nhọn vắt sau những năm tháng gần gũi. Tôi biết và muốn xác nhận rõ ràng để đừng còn hảo huyền hy vọng vào một đổi thay ngẫu nhiên nào nữa tình trạng giữa hai chúng tôi, rằng đời tôi đã vẽ tô như một bản đồ ung hồ, núi non, đồng bằng và châu thổ. Rằng tôi đã biết thế nào là thời con gái, thế nào là hạnh phúc của một người lớn lên nếm vị đời mộng ngọt đầu tiên trong hôn nhân, và bây giờ không biết thế nào là đời sống, đời sống bình thường và tầm thường thôi, không sá gì hạnh phúc của một đàn bà. Vậy tôi là gì, tôi là thế nào trong tương quan hồ hững với đời sống, với gia đình có nghĩa là một nơi dung chứa hai người tìm đến với nhau để bắt cảm thông và làm đau khổ nhau thôi. Tôi hết lời nên không đủ trơ trên để gọi lên lần thứ mấy trăm nghìn hai tiếng khổ đau. Bởi cảm thấy mình còn tệ hơn con người nên không thể ung một tính từ để chỉ định tình trạng con người. Cũng chẳng muốn nói gì với biển vây quanh, với trời cú xuống, bởi bao nhiêu năm rồi tôi là kẻ nín câm trước tủi khổ. Mà cứ chửi rửa đi, cứ ung bất cứ ngôn ngữ nào ném vào mặt mà đời sống tao đi, mà chẳng có tao đâu, tao cũng chẳng có lời đáp lại. Có gì mà tra hỏi. Có gì mà kinh ngạc. Có gì mà khen chê. Chỉ là tiếng chó tru. Tao tru lên như chó nổi thống khổ muôn đời của đàn bà đây. Không ai biết nghe và hiểu tiếng chó tru đâu. Chó tru bởi rừng đời quá tịch mịch và lòng đời quá điều hiu. Bởi gai nhọn đã mọc đầy trong tim và lửa khói đã ngút trời trong óc. Tao chẳng còn danh từ tính từ động từ để chỉ định về tao. Thôi tôi chẳng biết nói gì nói sao, này biển sao không gào thét nữa như buổi chiều, mà im lìm thần phục dưới chân trời hoang vu lặng ngắt. Sao vô cùng thê lương trong không gian, vô cùng tịch mịch giữa thời gian, và tuổi tôi bây giờ, mấy mươi năm đã nghìn thu hiu hắt. Trời đã vào đêm hay trời oà ánh sáng. Tôi biết nên khóc hay nên cười. Bên ngoài gió hay bên ngoài mưa. Tôi không còn cảm thấy không còn nhìn thấy không còn nghe thấy gì nữa hết. Cái gì vò xé trong gan, lũng bùng trong trí, làm nóng bỏng, nổi điên. Và bắt tôi moi họng móc hầu cho mưa máu. Có nỗi căm hờn nào không. Có nỗi ưu phiền nào không. Có điều gì mịt mờ uất ức không vén màn cho trí cho tim cho đời nhìn thấy đó không. Sao tôi bỗng ung chìm lìm. Đáy nước đâm đầu tìm xuống bây giờ mỗi lúc một sâu, và từ đây nếu còn ở lại, tôi sống với gai, tôi sống bằng gai trên mỏm đá ngầm.

Ngà hút một điếu thuốc, hai điếu thuốc, ba điếu thuốc, chỉ để thấy quay quắt hơn thôi, lòng rã rời như những mẩu tàn xám đen rụng xuống. Tôi uống thuốc tim sau ba điếu thuốc. Một giọt hai giọt ba giọt ba mươi giọt. Một nghìn muôn giọt cũng thế này, cũng vẫn thế này thôi. Ung thư đã lở lói trong đời sống, phong cùi đã bắt đầu triệu chứng trong tình yêu trong tình ghét trong tình oán cừu trong tuyệt vọng trong nã nề con mắt tha ma. Oí ngọn đèn. Sao ngọn đèn bỗng ung sáng thế này. Tôi mịt mù không nhìn thấy gì nữa hết. Tôi đã ở ngoài tôi ngơ ngác đi tìm đời mình bỏ rơi quãng nào dưới dòng nước xanh chảy xiết. Đây là đâu. Hình như đã tới bờ. Từ lênh đênh tôi mồn mõi đợi bờ. Và tới bờ tôi xót xa ung một giọt nước mắt cô đơn. Oí giọt cô đơn đã ung muối rơi rụng cho hai mắt suốt đời từ đây trống không ráo hoảnh. Gió còn thổi mãi ngoài khung cửa. Ngoài kia là hư vô cô đơn thênh thang. Cô đơn trang trải mệnh mông chan hoà mát rượi ở ngoài đời tôi cầm nít bít bùng. Nhớ một giọt cà-phê ở ngoài mùa hạ cũ nào không tuổi. Nhớ một con đường dốc nắng mướt lá xuân xanh. Nhớ một vùng mù sương trắng xoá mong chờ. Nhớ hai con mắt tôi mở lớn xuống đời sống sờ đón tiếp. Nhớ những bước hoa hồng gửi dấu thời gian. Nhớ vô hình vô sắc vô danh cõi thình không tôi cô đơn vây bủa bốn mùa tuổi thắm. Bây giờ mình đi xa tít. Bây giờ tôi chạy trốn giữa lòng biển khơi. Tiếng chó đã tru khắp xương da lạnh lẽo rồi mình. Mình không có tôi đâu, mãi mãi không bao giờ mình nắm giữ được tôi đâu. Hãy ở lại với những con cá, những con cá mang từ biển khơi về nhốt trong đầm. Tôi chẳng phải là con cá. Hãy đừng thả hèm thả cám cho tôi ăn. Tôi đã lầm lẫn ngu ngốc nhiều năm. Đã gầy dựng và ở lại đời sống này bởi tưởng là mình suốt đời không bắt được con cá nào hết, mọi điều chỉ từ tôi, chỉ do tôi. Mà mình đã bắt cá lén bỏ vào đầm, đã lấy tiền đi mua cá dành dụm bao nhiêu năm mua đất đồn điền cho tôi, lão già ngu ngốc vô chừng. Vậy ra tất cả vùng đất đai này, tất cả công trình gầy dựng này chẳng phải do tôi, mà chính mình. Vậy mà ta đã dày vò nhau, đã hành hạ tâm hồn đời sống nhau. Mỗi chúng ta đều kiêu hãnh ngu ngốc với những dự trù thâm kín. Mình đã quá giống nhau nên đành phải mất nhau. Thôi tôi đi đây, mình chẳng bao giờ thả cá về với biển thì tôi thả tôi về với biển.

Ánh chớp đầu đêm loé sáng chân mây dài. Ngà chạy lên cầu gỗ, xuống bãi cát, với tiếng chó sói tru nổi gai ốc khắp người, với âm thanh nào xa vút ngân nga ngoài cõi lạ. Sóng tấp bờ lớp lớp mệnh mang. Ngà khoan thai bước vào dải nước đen nghe tiếng bọt ung tan lao xao xa mãi trên bờ.

Cánh cửa đen

I.

Một con dao bén ngọt lóc nhẹ trái tim ra khỏi lồng ngực, một cơn gió lạnh toát cuốn tròn toàn thân, chìm xuống vùng nước xoáy sâu hun hút, những chiếc đinh vít nhọn hoắt đâm sâu vào thái dương, hai tay hai chân cóng tê lạnh ngắt, tôi tỉnh dậy trên bàn rộng, giữa những đồng giấy rách nát, những cây cọ bê bết màu, những ống

thuốc loang lổ, những mảnh vải trắng tả tơi, những khung gỗ gãy nát, những mảnh chai vỡ vụn, những vết tàn thuốc nhớp nháp, toàn thể những thứ đó dính bê bết vào áo quần ẩm ướt mồ hôi, mồ hôi, như một phát tiết cuối cùng của cơn đau suốt đêm, suốt những tháng năm vực thẳm, những ngày dài tha ma, đã ứa ra, như một loài máu trắng, từ những vết thương vô hình khắp cùng thân thể tôi, khắp cùng kẽ da chân tóc, đầu những ngón tay ngón chân, khắp, khắp cả những mảng thịt da lạnh ngắt không còn cảm giác, và thứ đầu tiên tôi nhìn thấy ở ngoài đời gởi đến sau một đêm ác mộng mê man, đêm săn đuổi không ngừng ảo ảnh đã vút bay khỏi tầm tay với trong cơn chiêm bao bụi ngủi không nguôi, là màu trời trắng xoá trôi qua khe cửa, khoảng không gian bé bỏng và cuối cùng bỏ ngỏ cho tôi còn chút tương giao âm thầm với cuộc đời vây bọc xung quanh, buổi sáng đã đến đúng giờ hẹn hò, đánh thức tôi dậy, như thường lệ, nhưng sao lại đánh thức tôi dậy không để cho tôi yên, không để cho tôi mê man, sao ngày lại đến tình cờ, cay nghiệt, mở két hai con mắt tôi ra, lòi thốc ung ý thức nhức nhối ra khỏi cơn mộng mị ngập chìm, không để cho tôi quên, sao những tiếng chân người lại qua ngoài ấy, sao những tiếng ung xé rào rào dâng lên ngoài bờ đường xa, sao có tiếng trẻ con khóc cười trong xóm, sao tiếng nhạc vang vang một bài hát cũ ưu phiền, sao tiếng những người đàn bà đi chợ gọi nhau, sao tiếng chim hót lên đầu cành lá mới, sao nắng bắt đầu nhảy múa trên ngọn cây, và trời mở ra mông lung cao tít trong hồn tôi đã đáy huyết chôn vùi. Mà thời gian không gian nào thế. Buổi sáng hay buổi chiều, buổi trưa hay nửa đêm. Tôi ở đâu. Tôi còn gì. Không, tôi không còn gì hết, không còn gì ngoài thứ máu trắng ứa lên từ những vết thương vô hình. Lạy van em, em yêu dấu, em đâu rồi hãy đến. Anh tỉnh ra rồi. Và ngó thấy rồi, tất cả những mảnh vỡ. Những khoảng trống. Những không gian xa tắp. Những sai lệch. Những mất hút dấu tích, và bật tấm hình bóng. Lạy van em, quỳ trên gai trên lửa trên bất cứ cực hình đau đớn nào, khóc bằng thứ máu trắng đó và lạy van em đâu rồi hãy đến, đâu rồi hãy về, một phút giây thôi, một thoáng thôi, rồi anh trả con chim trắng về trời cao, rồi anh nằm xuống yên vui địa ngục. Nỡ nào tàn ác thế. Tôi là một kẻ điên si. Một kẻ tham lam ngu muội, thương yêu và đòi hỏi quá nhiều, cái gì cũng quá nhiều nên tràn đổ cả. Lạy van em, lạy van em. Tôi còn có lời nào, tôi còn có cái gì. Chẳng cái gì cả. Có cái gì xung quanh không, có cái gì trong lòng không. Không, không, em đã mang đi theo hết, đời sống, sinh khí, tất cả, như mặt biển đã rút về cơn thủy triều chiều hôm cho bãi hoang vu không còn một dấu chân, không còn một cọng cỏ. Tôi ung bóp dẹp đầu trong hai tay, phải rồi, bóp dẹp đầu tôi trong hai tay điên cho em thấy niềm ăn năn của tôi. Và phá phách hết căn phòng này, cái nhà này, tất cả những gì tôi đã ngu si miệt mài gầy dựng, những ngày tháng dưới bóng hư không, bỏ quên tôi, bỏ quên em, bỏ quên hạnh phúc gần gũi thân yêu của mỗi đời người chỉ đến một lần, chỉ có một lần. Nhưng ích gì. Con ung đã mênh mông hai bờ rồi và chẳng có cầu qua. Tôi làm gì tôi ra sao, ở đây cũng chẳng còn ai thấy chẳng còn ai biết ai hay nữa. Chỉ một mảnh trời thì lạnh lẽo, xa xôi và cảm nín chùng nào. Tôi lạy van vô ích, gọi kêu vô ích. Có ai nghe đâu. Có gần hàn gì được đâu. Nhưng tôi có làm gì đáng tội. Tội của tôi là ngu dốt. Người nào cũng ngu dốt cả, bởi khi nằm xuống buông tay không ai bằng lòng đời mình, phải hối tiếc một cái gì, phải ăn năn một điều gì, và tuyệt vọng cho đến chết bởi đã ngu dốt làm hỏng đời mình, đánh rơi hạnh phúc tìm thấy, và không có cách gì để sống lại đời mình một lần thứ hai. Ngu dốt bởi cơ hội nào, hạnh phúc nào, tình yêu nào cũng là cuối cùng cả, cũng đến và đi mất không trở lại hai lần bao giờ, mà vẫn lơ đãng, vẫn vô tình, vẫn lười biếng không nắm giữ, không nuôi dưỡng không nâng niu. Lạy van em. Nhưng em đã ra khỏi đời tôi bao xa.

Không, hãy còn đâu đó, không thể nào vượt ra khỏi vòng săn đuổi tận tụy của tôi đâu, cứ đi, cứ trốn, tôi sẽ hụt hơi đuổi theo, sẽ hụt hơi đợi chờ, còn ba mươi năm năm mươi năm, còn một đời dài thể thắm để mong chờ.

Như một thứ quý nhập tràng, phải đợi một cái gì va chạm dữ dội mới ngã quay ra. Tôi cũng đã ngã quay ra. Đến bây giờ mới ngã quay ra, đau đớn. Còn thì là cúi đầu chạy tới, chạy tới, đuổi bắt mê say cái khoảng không trước mặt, khoảng không mỗi con người si ngốc vẫn tưởng sẽ hiện lên một vòng cầu vồng cho riêng mình. Chẳng có vòng cầu vồng nào cả. Ráng cầu vồng trên trán trên môi em những đêm dài im ngủ. Ráng cầu vồng trong tóc trong da em những ngày vĩnh viễn đi qua. Tôi đui mù. Phải rồi, đã đui mù và ngu dốt. Bây giờ thức giấc trong ngày trống trơn, em mang theo vòng cầu vồng, ánh sáng soi đời mưa bão, tất cả. Có con đường nào đi đến em không. Có tiếng gọi nào vọng đến em không. Không. Đã im lìm quanh vắng. Hoàng hôn đã lặn chìm trong buổi sáng, và ban đêm đã phủ xuống ngày còn.

Tôi bò dậy quờ quạng. Bóng tối đêm dài còn đọng khắp căn phòng, ám ảnh rã rời của thời gian vắng tanh. Tôi giơ bàn tay soi từng ngón gầy, những khúc rẽ già cắt khỏi vùng đất ấm bám víu. Tất cả thực sự đã vượt trôi đi sao. Những tin tưởng xây đắp trong lòng. Đã biến tan rồi thật sao. Chứ còn gì nữa. Họ chẳng là còn lại cái thằng người khốn khổ, lệch lạc, mệt mỏi và bất lực nơi tôi. Cái thằng dở sống dở chết. Cái thằng trời dành cho một nhóm rung cảm nghệ thuật, một nhóm hiểu biết lẳng nhặng, một chút xíu hoa tay để vẽ vời, và những kinh nghiệm đón đau về đời sống. Cái thằng người đó đang mài miết, đã mài miết chạy trốn thực tại buồn rầu bất mãn, chạy trốn chính mình, chạy trốn mọi người mọi thứ. Cái thằng mặc cảm chông chất và phản ứng quẫn quại của một con thú dữ cùng đường kiệt sức. Cái thằng muốn hối hả chu toàn những nền móng, đổ đầy những hầm hố dưới chân đời sống chính nó đã đào ra, để bằng ngang mặt đất, để xây lên núi non, để lên cao trên trời. Thật vô ích và ngu ngốc. Tôi phải sống sót dưới những đáy hố sâu tôi đã đào ra để tự chôn vùi. Tôi chẳng thoát được đâu. Càng vùng vẫy chỉ càng ngoi ngóp thêm thôi. Sự cố gắng vùng vẫy chỉ làm sụp mau thêm những bờ đất ở quanh miệng hầm sâu. Thật vậy sao? Đây là điều đúng, đây là điều sai? Lúc tôi cảm thấy thế này, lúc tôi suy nghĩ khác đi. Lúc nào hình như cũng đúng và lúc nào hình như cũng sai cả. Dù sao thì tất cả những căng thẳng đầu óc, những nỗ lực thường xuyên, cái đà lao vút cuồng điên tới tận cùng đường sống đó là cũng để cho em. Bởi tôi một mình tôi chẳng cần gì công cuộc, cần gì đắp xây cần gì tìm kiếm một vùng trời xanh thắm khác. Chỉ cho em đó thôi. It ra là cũng lên được ngang mặt đối với em, không thể mòn mòn quẫn quại mãi hoài dưới thấp, làm sao giải thích cho em hiểu khi em đã cố tình không muốn hiểu, đã tàn nhẫn không muốn hiểu. Và nghĩ tham vọng, sự thành công đặc ý nào đó đã lôi kéo tôi chạy lệch thếch theo con đường mòn. Say mê ư, tham lam kiêu hãnh ư? Có gì mà say mê, có gì mà kiêu hãnh. Những vết màu trên khung vải đó, những hình nét nghiêng chông chất rối loạn đó, những bài báo khen chê soi mói đó, và những mắt đời thờ ơ nhìn ngăm đó, những đồng tiền cay cực nhục nhằn thu nhặt được đó. Có gì mà kiêu hãnh, có gì mà say mê. Chỉ là một cách để trải qua đời. Một cách để tự vệ giữa đời. Chỉ là thứ khí giới cũ mòn, hư hại nhất mà tôi có được để chống đối, để xoay trở trong lúc bao nhiêu kẻ khác có muôn vàn thứ khí giới tối tân, sắc bén, thần diệu khác để bắt buông hạnh phúc theo ý muốn. Nhưng tệ hơn nữa, tôi là kẻ sử dụng vụng về thứ vũ khí tồi tàn và độc nhất của mình, đã phải bị thương với chính vũ khí mình. Có phải thế không? Tôi miệt mài đeo

đẳng trong cách của tôi, vì chẳng còn cách nào khác, như vậy nào phải là vì tôi hài lòng và kiêu với cách đó, mặc dù đôi khi cũng cảm thấy nguôi ngoai. Phải rồi, tôi cũng cảm thấy nguôi ngoai một thất vọng, một cảm hờn, một mõi mòn nào đó khi mài mê pha màu vẽ. Nhưng đồng thời, tôi cũng cảm thấy ê chề tuyệt vọng sau mỗi bức tranh. Càng vẽ càng thấy không diễn tả được gì, đời sống chìm lìm hơn, tâm hồn căng thẳng hơn, và bây giờ, hạnh phúc mất mát nhiều hơn. Bao giờ cũng thế thôi, mỗi bức tranh là một lần loay hoay chơi với tìm kiếm, mỗi bức tranh là một niềm băn khoăn rộng lớn, một dấu hỏi không mong cầu lời giải thích, một tiếng kêu không có ai đáp lại. Và giống nhau, tất cả đều giống nhau và được diễn tả dưới những hình thức, sắc màu khác nhau. Tôi chán ngấy những điều đã thực hiện. Và chán ngấy hơn khi thấy những điều mình chán ngấy đó được lưu ý, chú ý hay hoan nghênh. Nhưng đó có phải là tôi đâu, cái tên mà người ta lôi ra khen chê chú ý tới đó có phải là tôi đâu. Tôi đã chọn em là đời sống và những thực hiện nông nổi kia chỉ là phương tiện cho đời sống đó. Em lầm lẫn, tất cả mọi người đều lầm lẫn tôi trong những công trình thể hiện đó và tôi đích thực trong những ấm ức không nguôi ngoai với tất cả những nung nấu ước vọng không thể hoàn thành, bởi vì tôi này hay tôi khác cũng đều được diễn tả bằng một hình thức đó thôi. Điều khổ khổ là tôi không có nhiều, ít ra là hai cách, để phân biệt trong diễn tả hai con người tôi, và nhất là đã chịu nhượng bộ để nghệ thuật chỉ còn là phương tiện trải qua đời sống. Em thất vọng về công việc tôi, nhưng công việc đó không phải là toàn thể tôi, tôi là một phần, một phần tôi nhỏ nhoi, biến thể, méo mó. Bởi tôi đã chọn em làm đời sống, làm hạnh phúc độc nhất như ngày cô đơn đã chọn nghệ thuật làm hạnh phúc và đời sống tôi. Người chỉ an vui với cái duy nhất kiếm tìm chọn lựa. Mà bây giờ cái duy nhất cũng không còn, cũng bỏ đi.

II.

Khi ra đến trường tôi vẫn không biết là tôi sẽ đi đâu đến đâu. Không thoáng trong óc một ý nghĩ nào về những nơi có thể đến. Chỉ chắc chắn mỗi một điều là không bao giờ trở về đó nữa, không bao giờ nhìn lại khuôn mặt đó nữa, không bao giờ diễn lại tấn tuồng của buổi sáng nay một lần thứ hai nữa. Không có gì bất thường hay đặc biệt cả. Điều đó thì gia đình nào mà chẳng có lần hay nhiều lần kinh nghiệm. Giận hờn gây gỗ, đổ vỡ và phân ly vì những chi tiết khởi đầu vô nghĩa, những chi tiết vô nghĩa mang nặng tất cả những ấm ức nín câm, những bất mãn lâu dài, những uẩn khúc khó nói của nhiều năm sống. Tưởng sẽ bị giây phút căng thẳng nặng nề, khuôn mặt nhăn nhó đó ám ảnh theo từng bước chân đi, từng phút giây từ đó, nhưng ra đến đường, đối diện với người, tiếng ồn, dòng sống thác lũ luân lưu, vòm trời và những ung cây lặng lẽ, mặt trời và ánh phản chiếu trên những vũng nước mưa đêm, tất cả đã bị xoá phai tức khắc. Và tôi rơi trong vùng trống không, trống không thực sự, chẳng còn là cảm giác mơ hồ như thỉnh thoảng, sau cơn giận, sau nỗi chán, tôi bỏ đi xa vùng không gian quen thuộc của đời sống hằng ngày. Bởi vì sau lưng thật chẳng còn gì, tôi không thể trở lại, không thể tiếp tục chấp nối cứu vớt lại đời sống đã vỡ tan thành mảnh chén. Còn trước mặt là miền xa lạ tôi đã từ chối suốt bao nhiêu năm nay. Vậy là tôi chẳng có nơi nào dừng lại, nơi nào trú ngụ tạm thời. Nỗi khổ là nơi trú ngụ vĩnh cửu, tôi đã chối từ. Không còn nỗi khổ, không còn lo âu, không còn ràng buộc, không còn gì hết, tôi sống thế nào từ hôm nay.

Con đường bỗng rầm rộ xao xuyến với một đoàn xe chuyển quân ra ngoại ô. Những trận đánh lớn sẽ xảy ra ở miền nào, làm sao tôi biết rõ được để tìm đến, nhìn cho trí não lung lay, tâm hồn thay đổi. Chỉ còn cách là phải thay đổi đi để tiếp tục sống. Tự tôi, tôi không thể thay đổi, bởi thời gian đã mọc rễ trong những bình yên khuôn khổ đó. Ước ao một điều gì từ bên ngoài sẽ xảy đến để thay đổi tôi, còn tôi, tôi bất lực với chính tôi rồi.

Tôi gọi xe đi xuống phố. Lần đầu tiên từ mấy năm nay tôi gọi xe một mình đi xuống phố. Xe thả tôi xuống con đường chính của Sài Gòn. Rồi mình sẽ phải trải qua buổi trưa ở đâu, và buổi chiều nay, rồi là những ngày kế tiếp, nếu không ụng phục trở về, tôi nghĩ ụng khuâng hoang hốt. Trong cơn giận không bao giờ tôi nghĩ thế, không hề nghĩ chỉ cần bước ra khỏi bờ thềm quen thuộc là cảm thấy hụt chân chết đuối ngay. Mà chỉ nghĩ đến những tháng ngày thên thang, những vùng trời lồng lộng bên ngoài khung cửa, và tiếc nuối đã tự giam cầm trong một nhà tù êm ái bao nhiêu năm. Qua một tiệm nước sang trọng, tôi bước nhanh không dám nhìn vào. Tôi sợ phải nhìn thấy tôi trong đó, những ngày yên vui cũ. Tôi với những màu áo rõ ràng những vây bọc xôn xao của đám đông, của những hỏi thăm tíu tít. Tôi sợ thấy tôi ngồi trong đó, khi hai người. Khuôn mặt ở nhà vọng lên thành tiếng nói, em đi thật đó sao, tôi cũng muốn trả lời trong cảm lặng thật dửng ụng lạnh lẽo, ụng đã đi thật rồi. Tôi không nhìn vào trong tiệm nước. Nhưng tôi vẫn nhìn thấy, trong vùng hồi tưởng vô tình thăm lặng nào, hay ngón tay chàng bật que diêm châm cho tôi một điếu thuốc. Những que diêm đã châm cho tôi những điếu thuốc. Hơi ấm lan toả đầu môi và vùng khói cay cay phảng phất nụ cười buồn. Từng giọt ngậm ngùi chảy xuống lòng tôi. Nhưng nhất định là không thể trở về đó nữa. Tôi bước nhanh, thật nhanh theo ánh nắng reo bay hè phố, cố nghĩ đến những thời gian vắng tanh trước khi có chàng. Mỗi một điều để phân biệt khác nhau giữa tôi nay và tôi con gái là bây giờ, có chàng, tôi không thấy đời vắng ngắt trước kia, tôi vẫn bù ngùi xót xa nhớ tôi. Tôi vẽ tôi lại trên khuôn kính mờ ký ức. Nó hay đi ra phố những chiều hết nắng, giờ những người tan sở bắt đầu đi dạo, con gái và con ụng m nước kéo nhau ra đường tìm kiếm xôn xao, những người lính thủy kéo nhau xuống phố, mua quà tặng, ngắm nhìn đàn bà con gái qua đường, tán tỉnh những cô bán ụng, và lính không quân biểu diễn cách nhìn để bắt một con mồi xinh đẹp, cách đi để xao xuyến bước chân người nhìn theo, vẻ dửng ụng bất cần của lối hất ngược mũ để làm thất vọng người gặp gỡ. Nó đi ra phố với khuôn mặt trang điểm kín đáo và tỉ mỉ, với hồn lồng lộng như vòm trời mênh mông dồn đuổi mây bay về ngoài biển lớn, với hai chân lao đao những bước kiêu hãnh vô cơ ngập tràn, và niềm vui không biết vì sao, như một vầng trăng đầy toả sáng xuống lòng chìm mộng ảo. Nó đi ra những đêm gió biển thổi tấp con phố dài hai bên tiệm ăn cửa ụng đèn màu tấp nập bước chân vui với ý nghĩ cuồng điên ngu ngốc nếu vắng mặt mình phố chẳng bao giờ rục rở về đêm đến thế. Nó ngồi bãi biển nửa đêm hai chân vùi sâu cát ấm, nghe bọt ụng tan chìm những mộng mị của một đời người đắp xây, và muốn bơi theo dòng trắng ra tới chân trời phiêu bồng sương khói. Tất cả thật trẻ thơ khi ý nghĩa của sự sống nối liền với một cuộc phấn đấu âm thầm dai dẳng, dưới những hình thức đơn giản tầm thường, những bề ngoài bình lặng ngầm chứa một bề trong hỗn tạp bất an, và hạnh phúc không phải là sự thoả mãn một khoa trương theo tự tôn tự ái của mình, không ở chiếm đoạt đắc thắng dễ dàng tự nhiên những điều ước muốn, không ở bất cứ một cái đích nào đó ta bỏ hết nửa đời để nao nức dưới theo, mà chỉ là trong tư thái hồn nhiên vắng lặng đón nhận một nỗi khổ đích thực nào đó. Tôi đã

lìa xa nỗi khổ, tôi không còn nỗi khổ nào khác. Đã no đầy với một tuyệt vọng thì hạnh phúc còn lại chỉ là, chính ở nỗi khổ đó. Nỗi khổ sáng ngời đức kiên nhẫn chịu đựng và ung lánh ánh sáng của một sự thật. Bởi sự thật độc nhất của con người là nỗi khổ. Chạy ra khỏi nỗi khổ là lạc ung và xa cách ngay với đời sống. Tôi đã nghĩ và đã cứu mang nỗi khổ, cứu mang đời sống ảo tưởng nhiều năm. Mà bây giờ đi qua khung cửa hẹp ra vùng thênh thang của tự do và cô đơn, để lại làm kẻ khát thực hạnh phúc. Sẽ không ai bỏ vào bình bát của kẻ khát thực này một trái chuối, một vắt xôi, một thứ hoa quả nào đâu, bởi tôi mang bình bát trống không với hai tay buông xuôi mỗi mệt và hai chân bước mau cuống ung về nơi trú ẩn. Kẻ khát thực hạnh phúc nó chỉ có thể ngửa bình bát trước chính tay mình. Tôi đã buông tay. Nỗi khổ đích thực đã rơi ra ngoài bình bát khi tôi bước khỏi cửa đời sống rồi. Tôi chẳng xin ở ai, nếu có trở lại nhà cũng không thể xin ở chàng, một tôi-thứ-hai.

Tôi bước vào tiệm giải khát nhỏ gọi một chai Coca. Khung gương gắn trên tường gợi lại tôi một nét mặt sững sờ đau đớn, bơ phờ. Như một chiếc xe móp sau tai nạn bất ngờ khủng khiếp. Sao có thể như vậy được. Sao việc đó lại có thể xảy ra, ở ngoài, ở ngoài xa tít khỏi dự định chúng tôi. Có bao giờ nghĩ đến một chia lìa ngăn cách nào đâu. Đã phác họa suốt đường dài đời sống, từ đây cho đến xế chiều. Bao nhiêu chương trình dang dở. Mà điều đó đã xảy ra, bất ngờ, vô lý, và chúng tôi trở thành những cái bóng nhạt mờ của nhau. Tại tôi. Và tại chàng. Tôi biết là chàng không thể làm cách nào khác cho hai chúng tôi sinh sống, hơn là vẽ, vẽ liên ung. Mà tôi thì thấy, càng vẽ chàng càng chết, và tôi trong đời sống chàng càng vô nghĩa. Làm thế nào để chia sẻ thời giờ đầy đủ và nhất định cho tôi, cho công việc chàng, mà đôi bên không làm lẫn lộn và thiệt hại cho nhau. Tôi không muốn chia phần thời giờ với công việc chàng. Chỉ muốn hoặc người đàn ông chọn công việc để bỏ rơi tôi. Hoặc chọn tôi để bỏ rơi công việc. Người đàn ông đã chọn tôi, nhưng để có tôi trong đời sống thực tế, người đàn ông phải làm việc. Tôi không thích điều tất nhiên hợp lý đó. Tôi chỉ muốn có một cách phi thường nào đó làm người đàn ông chọn lựa tôi và đồng thời vẫn có công việc họ mà không xao lãng tôi một phút giây nào. Tôi muốn điều không thể được. Có ai lại không muốn ít nhất một điều không thể được trong đời sống tẻ nhạt của mình. Người đàn ông thì vẽ mãi mê, vì sức lôi cuốn kỳ dị, vì những đòi hỏi thúc bách của công việc. Buổi sáng, buổi trưa, chiều và ban đêm triền ung, cả trong giấc ngủ đôi khi chàng làm nhảm nói đến những ý tưởng xếp đặt trong một bức tranh, đến sắc màu và hiệu quả ảnh hưởng của sắc màu trong tâm hồn người thưởng ngoạn, cũng như lúc ngồi không, lúc nhìn hay ôm tôi trong tay, hai con mắt người đàn ông cũng vẫn nhìn thấy nơi tôi những nét hình ám ảnh cho tôi một trình bày mới lạ. Tôi không đáng một vệt màu, một nét bút của người đàn ông, không là gì trong đời sống đã lôi kéo tôi vào cả. Thế mà người đàn ông đôi khi, vì không thể hiện đúng những ý tưởng, không diễn tả đầy đủ những khía cạnh tâm hồn hay đời sống của cuộc đời, của chính mình ở trong tranh, vẫn trút tất cả thất vọng bức tức chán ngán lên đầu tôi, kẻ chịu đựng gần gũi nhất. Nỗi cô đơn thâm của người đàn ông đã kêu gọi tôi về đời sống ràng buộc. Nhưng trong cách miệt mài công việc bạc bẽo vô ơn kia, nghệ thuật danh từ tốt đẹp phỉnh phờ, thật ra chỉ là một thứ ma quái ám ảnh làm mờ trí hao thân, chẳng đi đến đâu và ru ngủ con người trong mộng mị triền ung, chối bỏ tất cả mọi giá trị hồn nhiên của đời sống bình thường, tôi cảm thấy người đàn ông không bao giờ cô đơn, hay đúng ra, cô đơn chỉ là tiếng kêu thảng thốt khi mất đi một thực tại tầm thường gần gũi, thái độ hoảng hốt yếu hèn của một nhân cách ích kỷ và tham lam. Vậy thì tôi chẳng là gì

trong thế giới đó. Chẳng là gì hơn một thùng rác chứa đựng tất cả những bất mãn, bực dọc, dày vò từ cung cách đối xử của người đàn ông ném xuống. Tôi đau nỗi mất tôi. Tôi đau cảm giác vô ích thừa thãi tôi. Và tôi chỉ còn là cái bóng, quanh quẩn lẻo đẻo trong thế giới đầy đủ đến vênh vác kịch cỡm của người đàn ông. Không còn lý do, không còn chút sức mạnh nào đủ ràng buộc, dù một khoảnh khắc thời gian vào đời sống đó nữa. người đàn ông hẳn nghĩ tôi bỏ đi tức là tìm đến một nơi nào đó. Nỗi thất bại lớn nhất vẫn là không giải thích bằng đời sống của mình được cho kẻ khác khỏi lầm lẫn mình một cách sai lệch tầm thường. Nếu tôi có sẵn một nơi nào để tìm đến mọi sự thật dễ dàng, và tôi cũng chẳng có gì đáng phải nói ra. Tôi chỉ có một đời sống, đã chọn lựa, muốn sống đời sống đó, nhưng đời sống đó đã đẩy xô tôi đi xa. Chỉ giản dị như vậy, mà không thể hiểu không chịu hiểu. Cho nên cho cùng thì trong hai người, chính tôi chứ không phải người đàn ông, là kẻ cô đơn.

Không gương soi thì không bao giờ có thể cảm thấy tận cùng nỗi cô đơn của mình, tôi uống vội ly coca và đi ra trong mắt nhìn tò mò của những người xung quanh. Buổi trưa duỗi dài trên đường phố vắng. Một trận đánh lớn, một tai họa khủng khiếp nào đang âm thầm đe dọa quanh quất, tai họa vẫn thường lẫn trốn trong mỗi đời sống bình yên, chỉ chờ một thoáng đổi thay, một nhích chân, một vươn tay tới chiều hướng khác, tới ý nghĩ khác là vầng trời đen đổ xuống. Máy bay nổ rền trời. Tôi chìm lìm trong tiếng động dữ dội. Cảm giác chênh vênh hao hụt bắt đầu nhói từng cơn trong tim. Tôi đi dọc con đường nắng. Con đường tới một bến xe chạy về các tỉnh xa xôi. Tôi ngồi vào xe. Xe chạy. Tôi nghe tiếng kêu vang vang từ miền thành phố. Tôi muốn trở về. Muốn lạc mất tôi trong đời sống đó còn hơn tan chìm trong thế giới nào im lìm không ai nhìn thấy, không ai làm nhân chứng cho sự sống sự chết tôi. Chiếc xe mang niềm hoang hốt lo âu bất ngờ chạy ung ung qua những quãng đường rừng im vắng, qua tôi, qua chàng, qua những ngày trôi xa quá khứ bụi ngùi.

Vậy ra, đi chỉ là trở về thôi có phải không, tôi hỏi những tầng mây trắng ung dung bay về ôm đỉnh rừng xanh.

III.

Tưởng có thể đánh đổi bất cứ những gì có thể có, những gì còn lại, trừ những đồng vải nhòe nhoẹt màu sơn nát rách trong căn phòng đời tôi từ nay không bao giờ trở về, một cánh tay, một ống chân, hoặc cho cùng thì cả một phần đời mệnh mông còn lại, với tất cả tự do và năng lực, nỗi hoan lạc cũng như niềm thống khổ, để đánh đổi lấy một cảm giác vui vầy đầm ấm, một chút tương giao nào đó mong manh và mơ hồ cách mấy với đời sống, đời sống làm bằng những buổi sáng như sáng nay xe cộ luân lưu ung dung thanh thản trên đường, tiếng còi và giọng người trĩu nặng những âm thanh linh hoạt và vang dội, quán phở mở ra đông đảo với những đĩa rau xanh, chanh ớt tươi nồng, mùi mỡ bò béo ngậy, tiếng muống quậy lạnh canh trong ly cà phê, người khách ăn xong xia ung chim ung miệng như chim kêu sau cơn mưa bất ngờ, đứa bé không thích đến trường ném cặp sách xuống lề đường nằm lăn kêu khóc, thằng bé bán cà-rem ghếch chân để đỡ cái phích đếm lại những cây kem lạnh ngắt bốc hơi còn lại, mấy người phụ tiệm tổng ung vui vẻ khênh một cái hòm không mới toanh thơm mùi gỗ trầm và diêm bào đặt lên cái xe đen lua tua những

bức hoành tráng sắc sỡ, người đàn bà đón một chiếc xe xích-lô máy leo lên ngòi đỡ gương con soi ngắm tô lại vành môi vừa ướt nhầy nước mắt bánh bèo, tất cả đời sống lằng xằng tươi vui đó ở hẳn ngoài tôi từ khi tôi còn bé, hay đúng hơn từ ngày đầu tiên pha thuốc vẽ quệt lên bức tranh thứ nhất, bức tranh thành công một cách thần nhiên và tàn nhẫn bằng nỗi đau đớn xót xa của một đời người mài dũa tâm hồn, bằng tất cả những vụn xoăn nát tan của trí óc và trái tim, để được nhả nha chỉ mỗi một cảm giác hụt hơi đuổi theo chuyến xe đi khuất, và niềm ao ước không nguôi hạnh phúc của một kẻ vừa nháy kịp lên một chiếc xe ba bánh trên đường về, ngay lúc xe chạy vượt qua một ngã tư đèn xanh. Mọi sự thật đã trốn đi xa, đã ở ngoài. Và cả đời sống đó đã thất lạc đi để được gì, những bức tranh, và tình yêu của một người vĩnh viễn ở lại chia sẻ sự sống nổi chết với mình, chẳng phải là thứ tình yêu phù phiếm rõ ràng và ngăn ngại, mà tình yêu là bằng hôn phối giữa địa ngục và thiên đàng, giữa sống và chết, giữa còn và mất, bay lên cao một niềm vui trầm ấm dài lâu cho hai mắt chỉ nhìn lên mồi mòm mây trắng, thứ tình yêu đượm nồng hương vị của ớt cay và chanh chua, ngọt đường và xót muối, những gia vị thiết yếu cho bữa cơm đời không nhạt nhẽo, tình yêu đó cũng rách nát, cũng tan hoang theo hai bàn chân em về bến bờ nào xa xôi mù mịt, và như thế, tất cả rủ nhau đồng loạt tách rời bỏ đi, thù ghét khinh bỉ, lẩn trốn và giết chết tôi, tôi hai tay trống trơn chụp xuống khoảng không lơ mờ lạnh lẽo của buổi đầu ngày thức giấc.

Chẳng bao giờ đánh đổi được đầu mày, thẳng khốn, tôi nhìn xuống đồng rác dưới chân, đầu một ngõ hẻm, nơi tôi đứng phân vân không biết chọn hướng nào để lánh xa tôi. Tại sao lại đồng rác này. Có phải đó là phần dành lại độc nhất cuối cùng cho tôi không, mùi tanh và những ruồi nhặng vo ve, dấu tích u mê của đời sống. Hai chân tôi đứng lún trong một phần đồng rác. Tôi mê đi trong cảm giác lơ mờ là bị chôn sống trong phần thừa của tôi đó. Rồi những mảnh vải nhòe lên trong căn phòng cũ, một lúc nào đó, cũng xây nhà cho lũ chuột con đỏ hỏn rớt từ trên mái nhà cao xuống, và người ta sẽ bịt mũi mai sau tất cả cơ nghiệp buồn rầu ghê tởm đó ra đường, vùi chôn trong một đồng rác. Tôi đã đánh đổi tất cả, tất cả, tương giao đậm ấm đời đời, tháng ngày giản dị yên vui, nỗi thanh thản bình lặng của tâm hồn, cái giá hạnh phúc không thể đổi bằng bất cứ gì, một người không thể tìm thấy người thứ hai trên trái đất, để được, suốt những năm tháng dài lạc lõng tuyệt vọng miệt mài kia một đồng rác sao. Có phải tôi đã lạc lầm sai lối như vậy. Hay một thẳng người nào khác, do ma quỷ đưa đường dẫn lối, ở trong tôi. Có phải thực sự tôi đã làm công việc của một người khai phá rừng hoang tìm lối rộng thênh thang tới miền hạnh phúc không? Hay hết khu rừng hoang này lại là một rừng hoang khác, và hết một đời người, đến khi nằm xuống vẫn nghe đau đớn khắp mình mũi nhọn của những rừng gai đó.

Ngày càng lên cao, càng bay mau, những tầng tầng mơ hồ trên đỉnh cây đã lan tràn khắp thính không vắng vẻ, tiếng vi vu của lặng yên một cõi nào tôi đắm chìm mê ngất lay động trong hai mắt ngẩn ngơ những giải mây trắng mảnh dẻ chân trời, tôi nghĩ thôi cứ đi chẳng biết là đâu cho đến khi rơi rớt xuống nỗi thất vọng cuối cùng tăm tối. Tiếng chiếc xích-lô máy nổ rộn ràng vang lừng trong trí óc lũng bùng nổi hoảng hốt của người điên chợt tỉnh nhìn thấy chẳng chịt những ngã tư ngã năm đường trống lốc phía trước, nhưng vang vang chìm lẩn trong khắp tất cả những tiếng động ồn ào có thể định danh định tính xung quanh là tiếng tôi gào thét không nguôi lay van em, em ở đâu hãy về hãy về cho anh tập sống lại đời sống tôi có phải

không. Hãy cho kẻ tử tội một phương Tây trời trần nhẵn gửi. Tại sao không. Một phút giây thôi, nhìn thấy lại em, đủ để đốt nển lên quan tài về nghĩa trang heo hút. Đi đâu thầy Hai, tôi không biết trả lời người chạy xe thế nào, cuối cùng tôi lừ đừ nói thứ giọng người còn tiếc giấc ngủ vui, cứ chạy lòng vòng đi đã, thầy cho thêm ba chục nghe thầy, hấn nói, mấy chục cũng được, tôi nói, nếu còn. Còn? Còn gì? Nếu tôi tìm thấy em, tìm thấy đời sống trở về, liệu có thể trả cho người chạy xe hạnh phúc mình được không, tiền thì hết nhẵn, trừ khoản vẽ hình bìa cho các nhà xuất bản chưa lấy được, và tiền bán một bức tranh cuối cùng, cũng chưa muốn nhận, liệu tất cả những thứ tiền khốn nạn đó có đủ trả một cuộc xe vô tận chạy đuổi theo hạnh phúc bỏ đi không. Tại sao đêm qua đã nghĩ tưởng những điều giản dị cho cuộc kiếm tìm. Sẽ đi thật sớm đến nhà người bà con, gặp em vừa thức dậy, van xin em một phút để nói một lời, phải đi thật sớm trước khi em có thể bỏ thành phố ra bến xe, lên máy bay và đi xa, làm tất cả mọi cách có thể làm được, đưa em ra ngoài phố, mời em vào tiệm nước chúng mình vẫn ngồi với nhau những giờ nhàn hạ, gọi cho em một tách trà đường, một cái bánh ngọt, hay một cốc kem ung m ly em thích, hay một tách cà-phê đen như sau giấc ngủ em thức dậy buồn rầu, và nói với em, phải rồi, chúng ta đã cầm với nhau suốt những tháng năm gần gũi, đã buông thả thời gian quý báu vô ngần cho những đối thoại nhạt phèo lưỡi biếng, cụt ngủn, vô nghĩa, hãy cho anh nói thứ tiếng đã bỏ quên, đã cầm nín từ lâu, thứ tiếng em ước ao nghe, anh biết mà không bao giờ nói đến trong những ngày buông trôi đó. Và câu chuyện chấp nối, một bản nhạc quen, khung cảnh tiệm nước, những khuôn mặt bè bạn tình cờ bắt gặp, cũng đủ xoá nhoà tất cả mọi giận hờn của ngày hôm qua. Anh gõ nhẹ nhàng hồi hộp vào cánh cửa nhà bà con, anh gõ nhẹ ba tiếng đón đầu nao nức vào ung m dịu dàng từ trong phòng trong ra cửa ngoài, nét mặt em hờn dỗi, những lời trách móc xua đuổi tiếp theo, cho anh lạy van em, cho anh làm bất cứ một công việc nào mà em đòi, miễn là em trở về, cho anh lại sự sống đã đã đánh mất ngu ngốc điên rồ đại vụng. Nhưng cánh cửa mở với khuôn mặt người bà con thản nhiên hỏi mày đi đâu sớm vậy. Cánh cửa, bức tường, người bà con, cả tôi nữa nhòa đi, quay lốc như rơi xuống đáy sâu vô cùng. Tôi bước vào, nhìn những cái giường, những nơi em có thể nằm xuống trong đêm. Những mặt giường ngăn nắp phẳng phiu không dấu vết, không một sợi tóc, một vương vất chứng cứ tỏ ra em đã đến đã nằm ngủ ở đó. Người bà con nói đến việc nhà, những áp-phe của họ trong lúc tôi chết điếng với nỗi sống chết của tôi. Đã mất tầm rồi sao, mất tầm những tháng ngày yên ấm, những gầy dựng tương lai, những hy vọng miệt mài rồi sao? Em không đến nhà này, thì không đến một nhà bà con nào khác, không đến những nơi tôi quen biết, để theo đuổi, kiếm tìm. Vậy ra em đã thực sự và cố tình chạy trốn khỏi miền săn đuổi hụt hơi của tôi.

Con đường khi tôi trở ra không còn giống như lúc đi vào. Một toán lính võ trang hấp tấp bao vây khu phố để tìm bắt những tên địch vừa tẩu thoát. Tiếng ung nổ, một rồi liên tiếp, đáp lời những tiếng dội âm ỉ của đại bác nổ từ một vùng bất an nào ngoài thành phố. Một bọn người đánh bạc, cầm cả bài và tiền nhốn nháo phóng bừa ra đường, lướt qua những mũi ung còn nóng hổi. Hàng loạt người lếch thếch tản cư, với tất cả những của cải góp nhặt có thể mang theo về nẻo chết. Tôi cầm đầu chạy, với cảm tưởng nơi nào đó em cũng đang chạy, hụt hơi và lẻ loi, không một cái đích trú ngụ đợi chờ. Con đường rộng bên ngoài thì bình thản, sinh hoạt đối lập với ngõ hẻm trong kia. Chiếc xe chạy, dừng lại một nhà quen, rồi tiếp tục cuộc kiếm tìm vô vọng. Cho đến chiều tối, tôi đến chỗ cuối cùng dự đoán có em. Người ta đang

bình yên xem ti-vi. Cảnh nhà cháy, giao tranh đẫm máu giữa đôi bên một vùng ngoại ô. Những khúc cầu sụp. Từng loạt người lăn xuống theo những tầng đất lở. Tiếng súng bập rang, thỉnh thoảng âm lên một cái pháo nổ. Tôi bỏ rơi chiếc xe tìm kiếm. Và đi ngốc nghếch lang thang trong đêm tối, cho đến khi lạc vào một đám cháy. Những đám người tài thương ì ạch qua trước mặt. Tôi cố nghĩ là mình giống gì, chẳng biết. Cố hình dung mình giống gì, chẳng thấy. Chỉ hiện lên căn nhà cũ. Bức tường im dáng dập em những ngày đã khép cửa trong đời. Sao ta không cùng chạy trốn? Lửa sắp đổ xuống trên đầu. Bom đạn sẽ bất ngờ xoáy xuống đời sống. Không chắc gì cả ở những điều kiện bên ngoài vùng tình yêu chúng ta cùng trú ngụ bao lâu nay, kể cả miếng đất bé bỏng để đặt hai bàn chân đang ứa máu. Sao lại phân ly, tách rời một niềm lạc ung, thành hai khối cô đơn lạc ung. Sao không cùng quay lưng lại miền lửa đạn này, giữa một thế đứng và chạy về đằng trước. Sao hai bàn tay đáng lẽ dắt dìu ràng buộc lại chia lìa dứt khoát bỏ đi.

Tôi vượt qua vùng có đám cháy và đến một ngã tư có rào cản bằng gỗ và những đường tròn dây kẽm gai. Người lính Mỹ đứng gác trong một chiếc xe bò hư nát nói phía trước đánh nhau, phải đi trở lại. Tôi nói tôi chẳng còn đường nào để trở lại. Hắn nói sau lưng có ngã an toàn. Tôi nói tôi không thích an toàn một mình, trong lửa đạn và đám cháy, trong cảnh hỗn mang đằng trước có đời sống tôi đang lang thang, không biết tới đâu. Và tôi bước tới, người Mỹ hỏi, ê, điên sao, không trở lại, tôi bắt buộc bắn. Tôi hỏi dừng ung. Bắn thật à? Một loạt ung ào lên ở toà nhà lầu xây dở nơi góc đường trước mặt. Tiếng trực thăng sè sè cấp bách vòng vòng trên vùng bắn nhau. Một tốp năm người đổ bộ xuống trên một tầng nhà bằng. Tiếng tiểu liên nổ ròn. Một rồi hai cây thối không biết bên nào rơi xuống từ khung cửa sổ mới lắp khung. Một tốp cảnh sát đã chiến đằng sau tôi tràn tới. Tôi muốn chạy. Chạy tới hay chạy lui. Nhưng đã không nhúc nhích được, tôi rớt xuống như cây chuối gãy. Tiếng súng, bom, âm ỉ bốn phương trời. Tôi chìm tan trong một cơn lốc khói đen. Tiếng xe cứu thương cấp bách vọng lại. Tôi nghe trong tiếng còi có tiếng kêu của em. Không. Chẳng có tiếng kêu của một người nào cả. Hình như người ta đến mang tôi đi, một giờ, nửa ngày, một tuần sau khi ngã xuống, bao lâu chẳng biết, không hiểu để làm gì, lờ mờ cảm thấy là qua bao nhiêu ung núi và đồng bằng, bao nhiêu thay đổi và nát tan, về một nơi cách xa muôn trùng căn nhà cũ, bóng ngày xưa, và tất cả những di tích cuối cùng làm tiếng gọi kêu thầm lặng cho một người trở lại.

IV.

Chiếc xe ăn năn chở tôi về thành phố đã ngập chìm lửa đạn. Ý nghĩ phải tìm gặp lại chàng, đồng thời linh cảm thấy là mọi sự đã sai lệch và lạc ung hết rồi, bằng bất cứ giá nào cách nào cũng bốc lửa trong trí óc tôi. Ta chỉ tỉnh thức sau một biến cố kinh hồn nào đó, và chiến tranh thật ra cũng góp phần trong việc hoán cải những con người, đổi thay những số phận, phải không, tôi nhìn vói vọi cuối đường nhìn nháo đám đông chạy qua chạy lại, như mắc nghẹn trong mạng lưới rộng và thăm cảm ơn cuộc biến động bất ngờ đã kêu gọi tôi trở về thành phố, tôi về tìm gặp tôi, con đàn bà yếu đuối chỉ sống còn với che chở dù mơ hồ, thờ ơ của một đàn ông. Người tài xế thả đám hành khách bụi bặm lạc ung xuống con đường rộng, trước những tầng ung rào cản. Tiếng một người lính nói, đàn bà có thể đi bộ qua bên kia, đàn ông đứng lại ở trạm chờ xét giấy. Tôi chạy ung qua một khoảng trống

hẹp giữa hai vòng dây kẽm gai, không dừng lại gỡ tà áo vướng, tuôn như thác lũ về phía đám đông. Tiếng kêu khóc lẫn chìm trong tiếng ụng róc bốn bề. Cột lửa cháy sáng rực tung những đám tàn đen lá tả xuống đám người hỗn loạn tìm đường thoát thân. Tôi chạy, dừng lại thở và chạy. Mọi sự vật bỗng sáng chói lên trong mắt tôi như cột lửa cháy. Vòm trời, qua đám khói đen dày đặc bỗng hé lên một vùng trắng trong vắt, như một hồ nước mát hiện lên trong sa mạc chói chang, và phía xa, chân trời hé lên một giải ụng rớt rơi của mặt trời chiều sắp tắt, màu nâu cũ kỹ trơn nhẵn của những mái nhà nhấp nhô sau cơn mưa, chòm cây xanh ngắt rung rinh những tầng nước ngọc chưa rơi rụng, những tấm bảng quảng cáo xiêu vẹo một góc đường, màu hồng của một cánh màn cửa phơ phất trong gió lay, tất cả bỗng hiện lên, như mới lần đầu tiên tôi nhìn thấy trong đời, dịu dàng, ấm áp và trong sáng, đều ẩn ngụ một ý nghĩa thầm kín của tình yêu và bình yên, một sự sống tình cờ, lẳng đặng nằm im trong những dấu hiệu hiền lành kia, như những phút giây bình thường, bình thường đến độ ngán ngao trong mỗi gia đình, tôi đã hắt hủi chối bỏ, bây giờ bỗng sáng lên, như cùng đến lúc này, tôi mới ra đời, và ý nghĩ quay về, sống lại đời sống, bước lại từng bước nhỏ dè dặt quý báu. Những gì tôi đã có và khước từ bỏ đi đều tương đối, khiếm khuyết, không toàn hảo. Nhưng ta chỉ có thể chấp nhận những thiếu sót, bất mãn đó hoặc từ chối chỉ là chọn con đường ngắn nhất để phóng đi về sự chết. Tôi đã thên thang, tự do, nhưng đó chỉ là sự gọi mời phỉnh phờ của cô đơn, cô đơn với cảm giác lạc ụng, không vùng trú ẩn, không mối tương quan với đời sống, đứng ở ngoài đời, lạc ụng và xa lạ nhìn vào và không có quyền tham dự những vấn đề xôn xao của đời sống đó. Tôi đã trở về, ụng phục và công nhận là mỗi con người, dù đến thế nào, đều cũng phải đi một con đường giống nhau, chỉ có một con đường, đi vào đó hay là chết, không có người nào thực sự an toàn và đầy đủ đến trọn đời với lối riêng phiêu bồng của mình. Tôi ngụp lặn dưới cái đáy ngọt ngọt đá ngầm rong rêu đó, để xin cảm giác luôn luôn ngoi ngóp kiên nhẫn và đợi chờ một ngày trời lên mặt nước, hy vọng của kẻ đắm tàu. Ra ngoài vùng lưới bủa vây của đời sống, tôi chẳng có gì chẳng là gì cả. Nhưng làm sao em nói đầy đủ ý nghĩa của sự trở về, hành vi chấp nối, bám víu hay là làm lại một lần thứ hai đời sống em. Em không thể nói, bởi không thể giải thích điều mỗi người chỉ có thể chứng nghiệm suy nghĩ bằng hiểu biết đau đớn riêng của mình, không một người khác nào có thể cảm thấy.

Tôi chạy vội ụng qua những quãng đường cuối cùng trước khi về tới đích, và sung sướng nhận ra mình đang có cái đích để hồi hả tìm về. Cái đích ở trong tôi bao nhiêu năm tháng buồn rầu, bây giờ bỗng ụng tìm thấy. Khi đi vào chặng đường cuối cùng của khu vực nhà cũ, tôi bỗng nhớ lại những hình ảnh quen thuộc bình thường về chàng. Tôi thấy chàng đứng ngھnh cầm trước khung gương nhỏ tia râu buổi sáng. Thấy chàng hai tay quàng chiếc ụng ụng lau sàn sạt sau lưng mỗi lần tắm xong. Thấy chàng đăm chiêu ụng giờ trước giá vẽ nhìn lại công trình hoàn thành sau những ngày miệt mài. Rồi tôi sẽ chịu lụy tất cả mọi hành hạ cay nghiệt của đời sống để được cảm tưởng bị săn đuổi bao vây trong một chuyến đi trắc trở thường xuyên cho đến ngày nằm xuống đất im.

Tôi không tìm thấy một khuôn mặt quen nào trong xóm. Con đường đã bít kín với những đồng rác ngập đầu, ngổn ngang với gạch nám đen, đồ đạc gãy hư lỏng chỏng, dấu hiệu của một đám cháy đã đi qua, chỉ còn lại yên lặng, yên lặng như một đáy biển sâu nhận chìm tôi trong cảm giác hoang vu khủng khiếp. Tôi bước sâu

vào núi rác để tìm lối đi. Bước qua những dấu chân thánng ngày quen thuộc, bước qua những mảnh vỡ tan hoang của đám cháy, qua những sườn nhà đã sụp mất nửa, qua con đường hẻm nồng nặc đầy những con chó trơ sườn sọc kiếm ăn quanh những xoong chảo móp méo lẫn lóc quanh gạch vôi tan nát, và tôi hai đầu gối run, hay tay buông thõng, bước những bước cuối cùng vào cổng nhà mình. Trên khoảng nền nhà đen sạm bụi bặm tro than, chỉ còn lại chơ vơ một tảng tường vôi lờm chớm những mảnh vỡ do bom đạn và đám cháy đục khoét. Cánh cửa cháy đen còn gấn cứng vào mảng tường vỡ. Tôi đẩy cánh cửa, bước vào, với ý nghĩ lạ lùng là tất cả mọi người sau đám cháy đã lũ lượt tản cư về một hành tinh khác. Và bây giờ, trong cánh cửa đen, trong căn nhà không mái không tường không còn gì hơn những thước khối không khí nồng nặc mùi than cháy và thuốc ung, tôi một mình đứng im. Một lúc lâu, không biết bao nhiêu thế kỷ qua rồi, tôi cúi xuống ôm lấy một thanh gỗ cháy thành than đen, và mỉm cười với màu trời vào tối trên đầu, có phải tôi đã trở về, đã trở về đến nơi và đi qua cánh cửa.

Và trong cánh cửa tan hoang này, rồi đây...

Nguồn: *Cho những mùa xuân phai*, tập truyện Nguyễn Thị Hoàng, bìa Nguyễn Trung, nguyệt san *Văn Uyển* xuất bản lần thứ nhất. In tại nhà in riêng của Văn Uyển, xong ngày 28 tháng 5 năm 1968. Ngoài ấn bản thường, có in riêng 50 cuốn trên giấy trắng mịn, dành riêng cho tác giả và nhà xuất bản.

Bản điện tử do talawas thực hiện. <http://www.talawas.org/>

www.vietnamvanhien.net